ĐAN QUẾ

BÓI KIỀU
BÌNH KIỀU
VỊNH KIỀU

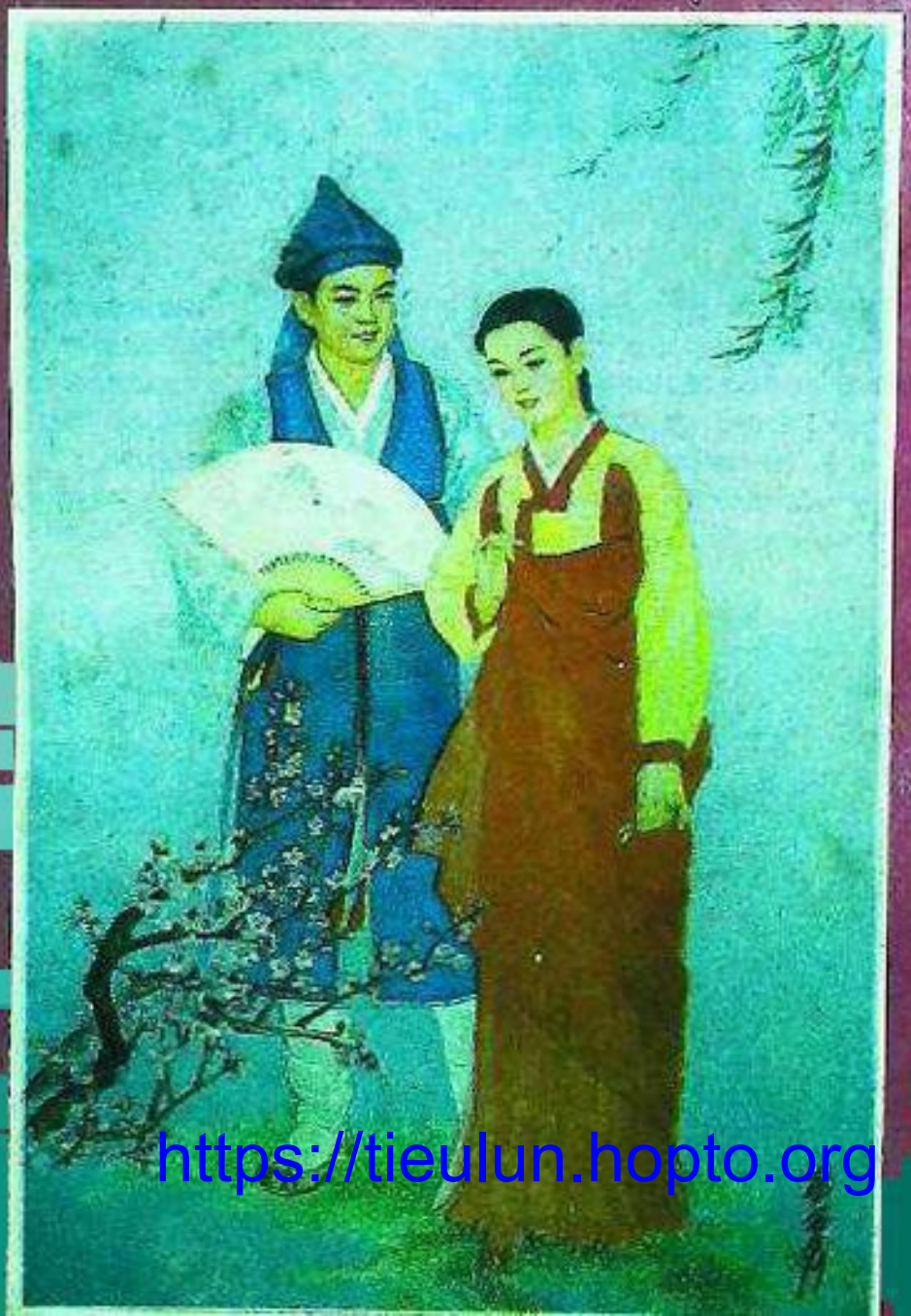

https://tieulun.hopto.org

BỐI KIỀU

BÌNH KIỀU, VỊNH KIỀU

https://tieulun.hopto.org

PHẠM ĐAN QUẾ

BÓI KIỀU

BÌNH KIỀU, VỊNH KIỀU

Thân tặng bác Mai Quang Trí
Kỷ niệm bạn thơ
6.8.93
Phạm Đan Quế

18/42
Trần Quang Diệu
ĐT 8243527o

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI
1991

https://tieulun.hopto.org

Chịu trách nhiệm xuất bản

HOÀNG NGỌC HÀ

Biên tập: LÊ BẦU

Bìa: VĂN SÁNG

Sửa bản in:

In 1500 cuốn khổ 13 x 19 cmtại Nhà in BTTM

Giấyphép xuất bản số: 04 KH/37 do Cục XB ki 18-4-91

In xongvà nộp lưu chiểu tháng 1 năm 1992

https://tieulun.hopto.org

LỜI GIỚI THIỆU

Khi một tác phẩm văn học đã vào sâu trong lòng người, nó sống một cuộc sống riêng ngoài ý muốn tác giả. Nó có thể đạt đến cái mức cao nhất là tạo nên những hoạt động thuộc văn hóa, phong tục, nghi lễ cực kì đa dạng, thu hút một số người đông đảo bất chấp ngôn ngữ, quốc gia, tôn giáo hay tín ngưỡng, Ramayana đối với Đông Nam Á lục địa, Mahabharata đối với Đông Nam Á hải đảo là những tác phẩm như vậy. Con người có một say mê, nó thèm vươn tới cái tận thiện, tận mỹ. Khi nó không tìm thấy cái tận thiện tận mỹ trong thế giới thực tế, thì nó tìm trong thế giới biểu tượng, đặc biệt trong thi ca là hình thức nghệ thuật chỉ dựa vào trí nhớ không cần đến một sự tập dượt nào, một phương tiện nào nữa. Nỗi say mê ấy làm vinh dự cho con người và vinh quang lớn nhất mà một tác phẩm thơ đạt được là nó sống một cuộc sống độc lập, đi chu du trong cõi đời qua bao nhiêu thế hệ, bao nhiêu lớp người dưới vô vàn hình thức. Dù xã hội có dựng lên những hàng rào tôn ty, giai cấp, quyền lợi, thành kiến thì mọi thứ chia cắt kia chẳng cách nào chặn được nỗi khao khát của kiếp người là nhìn thấy hạnh phúc, đau khổ, vui buồn, mong nhớ của mình chấp đôi cánh của thi ca.

Việt Nam có một tác phẩm như vậy : Nó chỉ có 3254 câu thơ nhưng lại là quyển bách khoa toàn thư của một vạn tâm hồn mang hình thức diễn đạt tới hạn. Từ khi ra đời chung quanh tác phẩm diễn ra những hoạt động văn hóa đặc sắc lôi cuốn tất cả mọi người từ những ông vua nổi tiếng khe khắt, say mê Khổng giáo như Minh Mệnh, Tự Đức đến các quan, các nhà nho, lớp tân học, dân thường. Thực tế trong lịch sử văn học một nước ít có tác phẩm lôi cuốn mọi người đến thế. Con người là con người trước khi là vua chúa hay dân đen. Nhưng khả năng anh ta nhỏ bé. Con mắt anh ta nhìn sự

https://tieulun.hopto.org

vật rất hời hợt. Tâm hồn anh ta lẩn tránh anh ta, anh ta không hiểu được chính mình. Chính nhờ truyện Kiều mà ta hiểu được chính mình. Ta bắt gặp tình yêu, mong nhớ, vui sướng, đau khổ và vô vàn cảm xúc của mình. Ta ngạc nhiên thấy mái mình tinh vi, tai mình tế nhị, tim mình bồng bột đến thế. Ta sung sướng thấy mình có một kho tàng vô giá, toàn loại ngọc bích liên thành. Nó là của riêng ta đến mức trở thành một thứ ám ảnh lẩn át mọi tác phẩm, mọi cái thú khác.

Đó là nguyên nhân của những hoạt động văn hóa liên tục sôi nổi, tự nguyện lôi cuốn mọi người từ khi tác phẩm ra đời đến nay. Không thể kể hết các bài nghiên cứu về Truyện Kiều. Hầu như người nào nghiên cứu văn học Việt Nam cũng có một bài, một công trình về Kiều đã công bố hay chưa công bố, thuộc loại tâm đắc nhất của đời mình. Lại còn kịch, cải lương, tuồng, họa, thơ... Hình như mỗi người Việt Nam đều có một duyên nợ với tác phẩm.

Ông Phạm Đan Quế là một giáo viên toán, nhưng cũng như tôi lại là một "Kim Vân Kiều nhân". Ông sưu tập các hiện vật văn hóa chung quanh các tác phẩm quen thuộc "Tảy Kiều, Đối, Câu đối, Tập Kiều, Vịnh Kiều, Phú Kiều, Bình Kiều..." Vì số trang có hạn, ông chỉ có thể giới thiệu một số bài tiêu biểu nhất. Nhân có một cô vợ toán học ông cố gắng tìm hiểu cách hát Kiều, các vận trong Kiều để cung cấp một cái nhìn khách quan. Công trình này là bổ ích cho bất cứ ai nghiên cứu Kiều không những như một hiện tượng văn học mà còn như một hiện tượng văn hóa, xã hội học, tâm lí học và phương tác học. Trong hoàn cảnh hiện nay, khi tình hình nghiên cứu các Khoa học nhân văn có bước đổi mới, chấp nhận cách nhìn đa ngành và liên ngành không đơn thuần lấy giáo dục tư tưởng làm mục tiêu, một tài liệu như thế này tự nó có một giá trị riêng đối với những người của nó.

Tôi chỉ là một trong vô số người tìm ở Kiều một "hồng nhan tri kỉ". Tôi nghiên cứu Truyện Kiều với một tham vọng nhỏ bé: tìm hiểu

https://tieulun.hopto.org

chính mình và lo xây dựng một phong cách cấu trúc có khả năng lý giải một phần các mỹ cảm trước hết là của tôi, sau đó là của mọi người. Tôi xuất phát từ tiên đề: con người về nguyên tắc là như nhau, nó say mê cái tận thiện, tận mỹ. Tôi có nghiên cứu một vài tác giả cụ thể, chẳng qua chỉ nhằm mục đích xây dựng một lý thuyết chung cho phép lý giải cái nhất trí ấy. Tôi rất sung sướng mọc đầu những công trình tôi viết có nhiều điểm "khó nghe", chính nhờ uy tín của Nguyễn Du mà một số điểm khó nghe ấy không gây phản ứng bất lợi trong hoàn cảnh chưa có điều kiện công bố một phong cách học cấu trúc. Ông Phạm Đan Quế, do cơ sở đào tạo là một nhà toán học, cố đi tìm những bằng chứng khách quan của cái tận thiện, tận mỹ, có nhờ tôi giới thiệu công trình này. Tôi không dám tự xem mình là nhà Nguyễn Du học. Tôi hy vọng bạn đọc thấy ở đây những bằng chứng khách quan có ích cho việc tìm hiểu cái đẹp, trước hết là cái đẹp trong tâm hồn chúng ta. Mỗi người Việt Nam đều có một kho tàng vô giá. Đường đi đến kho tàng rất vất vả nhưng thực tế Nguyễn Du đã bước vào kho tàng và con đường để bước vào kho tàng Nguyễn Du đã tìm được. Đây là bằng chứng cho phép chúng ta yên tâm, không phải lo ngại gì về nhân dân, chỉ nên lo ngại làm sao cho xứng với nhân dân mà thôi.

Tôi xin kết thúc bằng vài câu thơ bộc lộ cảm nghĩ của mình khi đọc quyển sách:

Lúc sống chỉ mong người sẽ khóc,
Bây giờ bỗn biển rạng uy danh.
Chỉ nên lo nỗi mình vô dụng,
Dừng ngại nhân dân thiếu nhiệt tình!

Hà nội, 10 tháng 4.1991

PHAN NGỌC

https://tieulun.hopto.org

CÙNG BẠN ĐỌC

Từ khi ra đời chưa đầy hai trăm năm, Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du đã làm rung động trái tim của hàng bao thế hệ thuộc mọi tầng lớp nhân dân. Người ta đã bình Kiều, vịnh Kiều, tập Kiều. Rồi lấy Kiều, đố Kiều, làm câu đối Kiều. Các bậc văn nhân đã sáng tác các tập Án Kim Vân Kiều, phú, văn tế, hát nói cho đến phỏng Kiều và còn cả bói Kiều nữa. Chuyên luận "TRONG NỀN VĂN HÓA KIỀU" của ông Phạm Đan Quế đã đề cập một cách khái quát nhưng hệ thống về tất cả các khía cạnh trên với phần Tư Liệu khá phong phú.

Do những khó khăn ngoài ý muốn, cuốn sách phải chia thành nhiều tập. Cụ thể là:

- Bình Kiều, vịnh Kiều, bói Kiều.

- Tập Kiều, một thú chơi tao nhã.

- Kiều - xướng họa và các bài vịnh theo chủ đề.

- Từ lấy Kiều, đố Kiều đến các giai thoại về Truyện Kiều.

Kính mong các vị độc giả thông cảm và đón đọc các tập tiếp theo.

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

https://tieulun.hopto.org

PHẦN THỨ NHẤT

BÌNH KIỀU

1. Truyện Kiều là quyển sách của muôn vàn tâm trạng. Thực vậy, trong Truyện Kiều, ngoài cảnh "thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần", cuộc đời của Thúy Kiều tài sắc đã trải qua biết bao đau khổ: hai lần đi trốn, ba lần định tự tử, ba lần đi tu, bốn lần bị đòn, bảy lần lấy chồng và mấy lần bị Hoạn Thư hành hạ.

Trên hai chục biến cố ấy đã được Nguyễn Du mô tả một cách tài tình sống động. Mà đâu chỉ có thế, ông còn vẽ ra trước mắt ta biết bao cảnh ngộ của đời Kiều: ba lần chia tay với người tình, ba lần mơ thấy Đạm Tiên, ba lần gặp Giác Duyên, ba lần tâm sự giục Thúc Sinh giải quyết cho êm đẹp chuyện gia đình, năm lần Kiều nhớ nhà, năm lần đánh đàn, hai mươi mốt lần tả tâm sự của Kiều trước hoặc sau mỗi biến cố của cuộc đời...

Tất cả đều được Nguyễn Du trình bày chỉ trong khoảng một trăm trang sách đầy ắp sự kiện. Mà tất cả đều được vẽ ra một cách sống động, hoàn hảo tuyệt vời.

https://tieulun.hopto.org

Nếu đem so với các đôi tình nhân trong các bộ tiểu thuyết lớn trên thế giới: Cô đét- Mariuýt, Anna Karênina-Vrônski, Scáclet-

Rết Batlơ... thì hai nhân vật chính của Nguyễn Du có đặc sắc riêng của mình: Đó là một tình yêu đã trở thành lý tưởng "gương trong chẳng chút bụi trần". Kim Trọng-Thúy Kiều đã là người yêu đầu tiên của nhau và ở tuổi ngoài ba mươi, họ đã trở thành vợ chồng để chung sống với nhau đến trọn đời, vậy mà mãi mãi không một lần chung đụng trong khi nàng Kiều đã qua tay biết bao người trong hai lần ở lầu xanh.

Victo Huy gô khi viết xong bộ "*Những người khốn khổ*" một nghìn năm trăm trang đã phải thốt lên: "Quả thực đây là một trái núi!", thì với một trăm trang Truyện Kiều, chúng ta cũng không khỏi tự hào:" Đó cũng là một hòn núi nhỏ bằng kim cương". Có lẽ trước và sau Nguyễn Du khó tìm được một tác phẩm văn học nào khiêm nhường mà lại vĩ đại như Truyện Kiều.

Chính vì vậy, từ khi ra đời, Truyện Kiều đã thu hút biết bao tâm huyết, trí tuệ của các bậc văn nhân, thức giả cũng như người dân lao động bình thường.

Trước một khối tài liệu đồ sộ với mấy ngàn bài bình Kiều, vịnh Kiều, tập Kiều... có trong kho sách báo từ thế kỷ 19 đến nay, chúng tôi xin cố gắng lựa chọn, giới thiệu với bạn đọc một cái nhìn khái quát với một số bài cụ thể về sự hiện diện của Truyện Kiều trong đời sống tinh thần của các giai tầng xã hội nước ta.

https://tieulun.hopto.org

Chúng tôi xin bắt đầu bằng việc giới thiệu vấn đề bình Kiều và cũng chỉ xin giới hạn trong phần của các nhà cựu học.

2. Bình Kiều đã có một lịch sử lâu dài-Có tài liệu nói rằng khi viết xong Truyện Kiều, Nguyễn Du đã đưa bản thảo cho cụ Phạm Qúi Thích xem để viết bài TỰA ĐỀ cho bản khắc in đầu tiên: "*Kim Vân Kiều tân truyện*"

Lúc đó chắc chắn bạn bè tác giả đã có trao đổi, bình luận. Ngay khi sinh thời tác giả, nghệ thuật của Nguyễn Du trong việc sử dụng ngôn ngữ và mô tả nhân vật trong Truyện Kiều đã được đánh giá rất cao. Những đoạn bình Kiều đầu tiên còn lại đến nay là của Vũ Trinh (...-1828) người Bắc Ninh và Nguyễn Lượng, trí phủ Thiên Trường.

Đọc đến hai câu nói về Hoạn Thư:

"*Ở ăn thì nết cũng hay*

Nói điều rằng buộc thì tay cũng già",

Vũ Trinh đã phải thốt lên:" Ta với nàng, không sinh ra cùng một thời, không ở cùng một chỗ mà nay đọc đến hai câu này như cảm thấy không rét mà run".

Nguyễn Lượng thì đọc đến câu " Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay" đã phải viết"...tưởng như ngày ấy, tiếng đàn đẫm máu trên năm đầu ngón tay của nàng Kiều đều là từ tâm huyết của tác giả mà trào ra đầu ngọn bút" (xem phiên chữ Hán trong phần Tư liệu)

Bài Tựa của Tiên Phong Mộng Liên đường chủ nhân viết cho bản Kiều năm 1820 là bài bình Kiều hoàn chỉnh đầu tiên

https://tieulun.hopto.org

còn lại đến nay, trong đó có đoạn:" Tố Như Tử dụng tâm đã khổ, tự sự đã khéo, tả cảnh đã hệt, đàm tình đã thiết, nếu không phải có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghìn suốt cả nghìn đời thì tài nào có cái bút lực ấy".

Rồi đến Bài Tựa của Phong Tuyết Chủ nhân Thập Thanh Thị viết tháng hai năm Mậu Tí (1828) thì có đoạn:" Đem bút mực tả lên tờ giấy những câu vừa lâm ly, vừa ủy mị, vừa đốn tỏa, vừa giải thư, vẽ hệt ra một người tài mệnh trong mười mấy năm trời cũng là vì cái cảnh lịch duyệt của người ấy có lâm ly, ủy mị, đốn tỏa, giải thư thì mới có văn tả hệt ra như thế vậy".

(Theo bản dịch của Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim)

Và càng ngày Truyện Kiều càng chinh phục được trái tim của mọi người.

3. Đợt bình Kiều sôi nổi đầu tiên là do Vua Minh Mệnh đứng ra chủ trì vào năm 1830. Ông đã cho triệu tập các nhà khoa bảng lúc bấy giờ mở một văn đàn vịnh Truyện Kiều. Sau lần này, các quan thừa chỉ ở Viện hàn Lâm đã được lệnh chép lại thành một tập văn thơ vào trung tuần tháng 8 năm Canh Thìn (1830). Tập này là tài liệu rất qúi cho chúng ta và còn được chép lại trong tập *Thanh Tâm tài tử cổ kim minh tương đề vịnh tập biện* (Bản chép những bài của các vua hiền, tôi giỏi xưa nay đề vịnh truyện Kiều)

Đầu quyển là bài Tổng Thuyết của vua Minh Mệnh với nhan đề : *"Thánh Tổ Nhân Hoàng đế ngự chế tổng thuyết"*.

https://tieulun.hopto.org

Đó là một bài chữ Hán làm theo thể phú cho ta biết cách nhìn nhận của nhà vua đối với Truyện Kiều. Đoạn đầu có đoạn:

" Nếu không một phen bình phẩm, khóc cổ nhân mà tặng hậu nhân

Thì sao rõ được ánh sáng, bổ khuyết sử mà thành tín sử..."

và:

"... Nên chi khách bút nghiên hồi ấy, bạn tao đàn đời sau

Thương chi nàng cho là hiếu trung, xét lòng nàng cho là trinh tiết..."

Cũng trong tập này còn có các bài vịnh Kiều của Hà Tôn Quyền và một số bài khác nữa.

Sau đó đến vua Tự Đức. Ông là một nhà vua ham thích văn chương Truyện Kiều đến độ say mê. Đầu năm Tân Mùi (1871) ông cũng cho tổ chức một văn đàn về Truyện Kiều và viết bài TỔNG TỪ nhan đề: *"Dục Anh Tông Hoàng Đế ngự chế tống từ"*. Bài này nhà vua ngự đề ở Phú Văn Lâu trên tả ngạn sông Hương, trước kỳ đài ở Huế. Theo lệ thường, nhà vua chỉ ngự lên lầu này để ban bố những văn kiện có tính chất "quốc gia, đại sự" như Chiếu lên ngôi, Dụ chiêu an... Vua Tự Đức đã ban bố bài TỔNG TỪ ở đây là muốn nói lên tầm quan trọng của nó trước triều đình. Đồng thời nhà vua cũng sắc cho các quan ở Viện Hàn Lâm tòa Nội các chép lại cùng với một tập về Truyện Kiều. Trong tập này có hai mươi bài thơ vịnh Kiều bằng chữ Hán của nhà vua và hai mươi bài tập Kiều của Lý Văn Phức (các bài vịnh theo từng hồi trong

https://tieulun.hopto.org

quyển Kin Vân Kiều của Thanh Tâm Tài Tử) cùng một số bài khác.

Bài tổng từ này gồm 140 câu thơ thất ngôn cổ phong bằng chữ Hán dùng cùng một vần "iên". Đó là một điểm rất độc đáo và khó làm vì nhà vua phải dùng tới 70 chữ Hán khác nghĩa nhau có cùng một vần "iên". Trong phần tư liệu chúng tôi chỉ xin trích 28 câu đầu và 28 câu cuối với bản dịch của Tô Nam- Nguyễn Đình Diệm theo thể thơ song thất lục bát. Bài này còn có một bản dịch khác cũng theo thể thơ song thất lục bát của Vũ Khắc Triển và Lê Thước.

Về bình, vịnh Truyện Kiều, còn phải kể đến cuộc thi ở Hưng Yên năm 1905 mà trong hàng ngũ các quan giám khảo ta thấy có nhà thơ Nguyễn Khuyến. Lần này nhà thơ Chu Mạnh Trinh có làm 20 bài thơ vịnh Kiều dự thi và đã chiếm giải nhất. Đặc biệt trong tập thơ này, Chu Mạnh trinh có viết một BÀI TỰA. Đó là một bài bình Kiều nổi tiếng đến nỗi đã có tới 7 bản dịch khác nhau trong đó có hai bản dịch theo văn xuôi và năm bản dịch theo thể phú.

Bản dịch của Đoàn Qùi có đoạn:

"... Ta cũng nói tình thương người đồng điệu

Cái kiếp *hoa khôn* lắm cắm, con hờn *xuân mộng* bàng khuâng.

Đã toan đúc sẵn nhà vàng, chờ người quốc sắc. Lại muốn mượn chùm phương thảo hú vía thuyền quyên.

Sẵn bút nghiên chia vịnh từng hồi, đem sự tích tóm làm một tựa..."

https://tieulun.hopto.org

Sau đó phải kể đến bài Tựa Đoạn Trường Tân Thanh của Đào Nguyên Phổ với những câu như:

"... Lời lẽ xinh xắn mà văn hoa, âm điệu ngân vang mà tròn trịa, tài liệu chọn rất rộng, sự việc kể rất tường, lượm lặt những điểm khúc tinh từ của cổ nhân, lại góp đến cả phương ngôn ngạn ngữ nước nhà, mặn mà mà vụn vặt không sót, quế mùa tạo nhã đều thu.

Nói tình thì vẽ được hình trạng hợp ly cam khổ, mà tình không rời cảnh, tả cảnh thì bày hết thú vị tuyết nguyệt phong hoa, mà cảnh tự vướng tình, mực muốn mùa mà tuyết muốn bay, chữ hay phô mà câu hay nói, khiến người cười, khiến người khóc, khiến người vui, khiến người buồn, khiến người giở đi, giở lại ngàn lần, càng đọc thuộc lại càng không biết chán, thật là một khúc Nam âm tuyệt xướng, một điệu tình phổ bực đầu vậy..."

4. Sang đầu thế kỷ thứ 20 từ khi chữ Quốc ngữ dần dần chiếm lĩnh vị trí độc tôn trên văn đàn Việt Nam thì việc phê bình Truyện Kiều đã có cơ hội để mở rộng đi sâu vào quần chúng. Cách thức phê bình cũng có sự thay đổi về chất. Cùng với việc thu nhập sách báo, đặc biệt là các bài dịch thuật về văn chương của phương Tây, các bài thuyết lý phê bình theo lối mới cũng phát huy tác dụng. Tiếp thu quan điểm mới này, phương pháp phân tích phê bình đã được mở rộng ra nhiều khía cạnh khác nhau phong phú, đa dạng.

Thời kì này có việc dựng bia kỷ niệm Nguyễn Du của Hội Khai Trí Tiến Đức vào rằm tháng hai năm Kỷ Tỵ (1929). Rồi

https://tieulun.hopto.org

đến dịp kỷ niệm ngày hủy Nguyễn Du mồng 10 tháng 8 năm Nhâm Ngọ (19/9/1942), Hội Quảng Trị cho xuất bản TẬP VĂN HỌA KỶ NIỆM NGUYỄN DU. Trên các sách báo xuất hiện rất nhiều bài viết về Nguyễn Du và Truyện Kiều.

Đặc biệt năm 1965 theo quyết định của Hội đồng Hòa bình thế giới kỷ niệm Nguyễn Du, Ủy ban Khoa học Xã hội và Viện Văn học đã tổ chức tiến hành nhiều đợt nghiên cứu, hội thảo để làm sáng tỏ nhiều vấn đề trên quan điểm mới. Tập kỷ yếu KỶ NIỆM 200 NĂM SINH NGUYỄN DU ra đời năm 1966 đã tổng hợp nhiều bài viết quan trọng trong dịp này gồm:

- Các văn kiện và tài liệu
- Các tiểu luận nghiên cứu về Nguyễn Du
- Các diễn văn, tiểu luận nghiên cứu về Nguyễn Du ở nước ngoài.

Đó là một tài liệu quý giúp chúng ta một số nhận định mới về Nguyễn Du và Truyện Kiều.

Trong gần hai thế kỷ qua, việc bình Kiều đã thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Trước hết phải nói đến văn chương Truyện Kiều. Người ta đã bàn nhiều về ngôn ngữ, cách sử dụng vốn từ, văn miêu tả, tự sự, tả cảnh ngụ tình... Cùng với các bài viết lẻ tẻ có cả những cuốn sách viết nghiên cứu riêng về văn chương Truyện Kiều.

https://tieulun.hopto.org

Trong khi các nhà cựu học được đào luyện theo lối học khoa cử, chiết tự theo con đường từ chương cổ Trung hoa, suy nghĩ, nghiền ngẫm từng chữ, từng câu thì gần đây ta bàn đến cách xây dựng nhân vật, cách miêu tả tâm lý, văn đối thoại, cách chuyển đoạn, chuyển ý trong Truyện Kiều.

Về nội dung tư tưởng cũng biết bao vấn đề được đặt ra: Luân lý trong truyện, đạo đức các nhân vật, tính cách, lối ứng xử...

Sau đó là những vấn đề triết lý: tư tưởng Phật Lão, thuyết nhân qủa, luân hồi. Rồi các quan điểm Đời là bể khổ, Thuyết tài mệnh tương đố.

Các vấn đề học thuật: chủ nghĩa nhân đạo của Nguyễn Du, phong cách Nguyễn Du trong truyện Kiều...

Phê phán Truyện Kiều về mặt đạo đức đã có một cuộc tranh luận khá sôi nổi và lâu dài. Bắt đầu từ bài "Chánh học cùng tà thuyết" của cụ Ngô Đức Kế đăng trong báo Hữu Thanh ngày 21-9-1924. Ở đây thực sự có vấn đề chính trị vì lúc bấy giờ Phạm Quỳnh, để phục vụ cho thực dân đã đề cao Truyện Kiều một cách có dụng ý, và cụ Huỳnh Thúc kháng đã công kích lại để chiêu tuyết cho cụ Ngô Đức Kế. Đồng thời Cụ Huỳnh cũng tranh biện với Phan Khôi, Lưu Trọng Lư, Võ Liêm Sơn về Truyện Kiều qua các bài đăng trong báo Tiếng Dân trong đó phải kể đến các bài:

- Chánh học cùng tà thuyết có phải là vấn đề quan hệ chung không (17-9-1930)

https://tieulun.hopto.org

nhatbook.com

- Lại vấn đề chánh học cũng tà thuyết (18-10-1930)
- Mê người trong tiểu thuyết cùng mê người trong tuồng hát (24-1-1943)

Tuy nhiên, nếu về mặt nội dung còn có nhiều vấn đề bàn cãi thì riêng về mặt nghệ thuật, mọi người dù đồng tình hay không về mặt này, mặt khác của Truyện Kiều, tất cả đều khẳng định giá trị nghệ thuật của tác phẩm, đóng góp vô cùng to lớn của Nguyễn Du vào kho tàng ngôn ngữ cũng như kho tàng văn học Việt Nam. Ai cũng thấy thực là khó mà khám phá hết cái hay, cái đẹp trong Truyện Kiều, một kho báu gần như vô tận khai thác mãi không cạn.

Trong phần Tư liệu chúng tôi xin chỉ giới hạn ở các bài bình Kiều của các nhà cựu học.

TƯ LIỆU BÌNH KIỀU

I. LỜI BÌNH CỦA VŨ TRINH, NGUYỄN LƯỢNG

1. Đối với những lần tả cảnh biệt ly của Thúy Kiều, Vũ Trinh đã viết: "Tả biệt ly, thương nhớ có năm ba chỗ mà mỗi chỗ một khác, hoàn toàn không trùng, không lặp. Đúng là một bậc cao thủ vô hạn trong văn chương" (Chữ Hán: Tả biệt

https://tieulun.hopto.org

xứ, tả tư xứ, phàm tam ngũ xứ, các biệt nhất dạng, toàn vô nhất bút qúa điệp. Chân thị văn chương vô tận tàng cao thủ)

2. Dối với tiếng đàn của nàng Kiều, ông viết:" Tả Kiều đánh đàn cả thảy năm chỗ, chỗ nào có riêng tình cảnh chỗ ấy, khó thay, khó thay!" (Chữ Hán:Tả Kiều sở đàn phàm ngũ xứ, nhất xứ hữu nhất xứ tình cảnh, nan đắc, nan đắc)

3. Đọc đến hai câu thơ tả Hoạn Thư:

"Ở ăn thì nết cũng hay

Nói điều ràng buộc thì tay cũng già"

Vũ Trinh đã phải thốt lên:" Đúng là một vị mệnh phụ càng đáng việc nhà. Ta với nàng không sinh cùng một thời, không ở cùng một chỗ nay đọc đến hai câu này như cảm thấy không rét mà run.

(Chữ Hán: Chân chính nhất vị đương gia mệnh phụ. Ngã dữ quân, sinh bất đồng thời, cư bất đồng địa, chí kim độc chi, do giác bất hàn nhi lật)

4. Còn Nguyễn Lượng khi đọc đến câu:

"Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay" tả lúc Kiều đánh đàn hầu Hồ Tôn Hiến, đã phải viết: Chỉ một câu thương cảm vô hạn này, ta tưởng như ngày ấy tiếng đàn đẫm máu trên năm đầu ngón tay của nàng Kiều đều là từ tâm huyết của tác giả mà trào ra đầu ngọn bút vậy:" (Chữ Hán: Chỉ thử nhất cú vô hạn thương cảm, tưởng đương nhật, Thúy Kiều ngũ chỉ thượng huyết thanh đô tùng tác giả nhất chi bút đầu tâm huyết tâm nhất lai)

https://tieulun.hopto.org

II. BÀI TỰA TRUYỆN KIỀU

CỦA TIỀN PHONG MỘNG LIÊN ĐƯỜNG CHỦ NHÂN

Trong trời đất đã có người tài tuyệt thế, tất thế nào cũng có việc khảm kha bất bình. Tài mà không được gặp gỡ, tình mà không được hả hê, đó là cái căn nguyên của hai chữ Đoạn Trường vậy. Thế mà lại có kẻ thương tiếc tài tình, xem thấy việc, trông thấy người, thì còn nhún thế nào được mà không than rền rĩ.

Nghĩa là bậc Thánh mới quên được tình, bậc ngu không hiểu tới tình, tình chung trú vào đâu, chính là chung vào bọn chúng ta vậy. Cho nên phàm người đã ít tình tất là không có tài, chỉ nửa lòa nửa sáng, sống chết ở trong vòng áo mũ, trong cuộc no say, dù có gặp cái cảnh thanh nhã như hoa thơm buổi sáng, trăng tỏ ban đêm, cũng chỉ trơ trơ như cây cỏ, cá chim vậy!

Còn đến bậc tuyệt thế tài tình, mặt ngọc vẻ hoa, lòng gấm miệng vóc, ngâm thơ liễu nhứ[1] nổi tiếng đài gương, vịnh phú ngô đồng[2] khoe tài ăn bút, nếu một bậc quan tuyệt thiên thu như thế, lại gặp được bậc chân chính tài nhân, kết duyên tác hợp, khi ngâm thơ hoa nở, khi đàn gảy trăng lên, nguồn ái ân trọn nghĩa trăm năm, truyện phong lưu chép thành một lục, người đương vào cái cảnh ấy, đã không gặp phải nỗi khảm kha bất bình, thì người truyền lại việc ấy còn phải đặt ra truyện Đoạn trường tân thanh làm gì?

Chỉ vì đẹp mấy để lỗ, việc tốt thường sai, tiếng hoàn lăng ngắn, còn trơ hồng trúc lung lay, mặt ngọc vắng tênh, chỉ thấy hoa đào

---

(1) Tô Đạo Uẩn ngâm thơ liễu nhứ

(2) Mạnh Hạo Nhiên vịnh cây ngô đồng

https://tieuluan.hopto.org

hờn hở. Có tài mà không gặp được tài, có tình mà không hả được tình, tài tình đã tuyệt thế, gặp toàn bước khảm kha, há không phải là con Tạo dang tay ách người qũa lắm ru? Ấy chính là truyện Đoạn Trường Tân Thanh vì đấy mà làm ra vậy.

Truyện Thúy Kiều chép ở trong lục Phong tình , ta không cần bàn làm gì. Lục phong tình cũng đã cũ rồi, Tố Như Tử xem truyện, thấy việc lạ lại thương tiếc những nỗi trắc trở của kẻ có tài, bèn đem dịch ra quốc âm, đề là Đoạn Trường Tân Thanh, thành ra cái lục phong tình thì vẫn là cái lục cũ, mà cái tiếng Đoạn Trường lại là cái tiếng mới vậy.

Trong một tập thúy chung lấy bốn chữ "tạo vật đố tài" tóm cả một đời Thúy Kiều: khi tại láug tình thơ, người mua ân xem tài châu ngọc; khi nỉ non tiếng nguyệt, khách đưới đèn dầm khúc tiêu tao; khi duyên ưa kim cải non bể thề bồi; khi đất nổi ba đào, cửa nhà tan tác; khi lầu xanh, khi rừng lia, có đi về nghĩ cũng chôn chân; khi kính kệ, khi cam qua, mùi từng trải nghĩ mà tê lưỡi. Vui, buồn, tan, hợp, mười mấy năm trời trong cuốn văn tả ra như hệt; không khác gì một bức tranh vậy.

Xem đến chó giấc mộng Đoạn Trường tỉnh dậy mà căn nguyên vẫn gỡ chưa rồi; khúc đàn Bạc Mệnh gảy xong, mà oán hận vẫn còn chưa hả, thì đầu đời xa người khuất, không được mục kích tận nơi, nhưng lời văn tả ra hình như máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm ở trên tờ giấy, khiến ai đọc đến cũng phải thấm thía ngậm ngùi, đau đớn đứt ruột. Thế thì gọi tên là Đoạn Trường Tân Thanh cũng phải.

https://tieulun.hopto.org

Ta lúc nhàn đọc hết cả một lượt, mới lấy làm-lạ rằng: Tố Như Tử dụng tâm đã khổ, tứ sự đã khéo, tả cảnh đã hệt, đàm tình đã thiết, nếu không phải có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời, thì tài nào có cái bút lực ấy, bèn vui mà viết bài tựa này.

*

Thúy Kiều khác Đoạn Trường Tân Thanh, Tố Như Tử làm truyện Thúy Kiều, việc tuy khác nhau mà lòng thì là một, người đời sau thương người đời nay, người đời nay thương người đời xưa, hai chữ tài tình thật là một cái thông lụy của bọn tài tử khắp trong gầm trời và suốt cả xưa nay vậy.

Ta lấy một thiên mực nhạt, xa viếng nàng Kiều, tuy lời văn quê kệch, không đủ sánh với bức giáo thiên, song đủ tỏ ra rằng cái nợ sầu của hai chữ tài tình, tuy khác đời mà chung một dạ. May được nối ở đằng sau quyển Tân Thanh của Tố Như Tử, cùng làm một khúc Đoạn Trường để than khóc người xưa.

Tháng hai năm Canh Thìn niên hiệu Minh Mệnh (1820)

(Bản dịch của Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim)

III. BÀI TỔNG THUYẾT CỦA VUA MINH MẠNG

Vi bằng:

Tài làm cho người phải làm lỗi; tình vì cảnh ngộ phải đổi dời. Hợp mũ xiêm và khăn yếm vào một người; nêu danh giáo và phong lưu cho muôn thở.

https://tieulun.hopto.org

Danh lưu truyền mà luận không định, vùi oan dưới cỏ xanh; tâm dầu đúng mà tích lại sai, ngậm cười nơi suối thảm.

Nếu không một phen bình phẩm, khóc cố nhân mà tặng hậu nhân; thì sao rõ được ánh sáng bổ khuyết sử mà thành tín sử.

Nhớ xưa:

Cô gái triều Minh, con nhà Vương Thị

Đài Đồng Tước khóa chặt gió xuân, đàn khêu oán cũ; xóm ô- y ngâm câu tơ liễu, thơ tả sầu riêng

Tuy nửa kiếp phong trần, gã Tiêu Lang chưa gỡ xong mối hận; mà tuổi xanh âm điệu, người thương phụ đã nếm phải mùi sầu

Dẫu nàng chẳng hiểu rõ tình riêng; nhưng ta cũng thương vì tài tử

Mộng hoàng lương chợt tỉnh, giấc mơ nàng Đạm chẳng phải hư không; thơ hồng điệp riêng đề, khóe mắt chàng Kim xem chừng dễ mến

Gốc trần duyên chưa tỏ rõ; tình khuê các đã vấn vương

Lời thề thốt vừa kết mối đồng tâm; cơn tai biến chợt sinh khi vô cớ

Cảnh nhân thời mà đổi khác; việc với lòng thường trái nhau.

Nghìn trùng non nước, chỉ mặt trời mà than thở nghĩa tình lang; gang tấc đình vi,trông mây bạc bẽn khoăn lòng hiếu tử.

Trời giật yên hoa; lênh đênh bèo bọt

https://tieulun.hopto.org

Thế vậy cũng lý vậy; trời chẳng hay người chăng.

Tuy nhiên:

Dã có cái người tài tình hơn đời; mới có cái việc tài tình hơn đời.

Tây Tử khi đà tắm gội, vẻ bàng tuyết hiện lên; Vương Tường chẳng mượn đan thanh, khúc tỳ bà để lại

Xét tới tấm lòng u uẩn; mới hay tấc dạ kiên trinh

Dầu có nghe Tư Mã gẩy khúc "Cầu hoàng", nhưng khác với Văn Quân bên lò nấu rượu; tuy cũng giống Thôi Oanh năm câu "đài nguyệt" mà vẫn nghiêm với Quân Thụy trong lúc trao thơ.

Vì tiền vàng phá phép công bằng, phải bán mình giữ tròn hiếu đạo; mượn giấy đỏ tả sầu ly biệt, đành cậy em chắp mối thân tình.

Dùng dao nhọn sát thân, lòng trinh nữ giữ mình tiết lớn; khuyên áo gấm qui thuận, bậc trượng phu vì nước lòng ngay.

Mười lăm năm bướn lại ong qua, không từng để ý; nghìn muôn dặm mưa dồn gió dập, vẫn giữ vững lòng.

Còn nhưl:

Mác Sở Khanh lừa, gặp Thúc Sinh xuân

Lỡ bước trong Vu Lan Hội; phụ lòng với Từ Minh Sơn

Chim được sổ lồng, biết chọn cây nào mà đậu; cá mong thoát lưới, nào ngờ hồng lại sa vào

https://tieulun.hopto.org

Người thức giả vì nàng than thở; gặp cảnh ngộ cũng khó liệu toan

Nếu không tự lo liệu, khéo chuyển lòng trời; thì vận hội đổi thay, đường càng lầm lạc.

Trong bình đao làm bạn với hùm beo; giữa sóng gió làm mồi cho tôm cá

Trăm gẫy, nghìn mài; một sống muôn chết

Thì sao được trên sông khói, gọi hồn người vòng ngọc chuỗi vàng; mà trở lại am nước mây, kết ước cũ duyên kim phận cải

Nên chi khách bút nghiên hồi ấy; bạn Tao đàn đời sau

Thương chí nàng cho là hiếu trung; xét lòng nàng cho là trinh tiết

Sạch mình mà không đến chết, nuốt tiết sánh với Tô Lang: tránh nạn chứ đâu phải gian, thổi tiêu ví cùng Ngũ Tử

Lúc trước ngậm sầu ở nơi đường cái, tình duyên mà cũng bởi tiết oan; về sau tiêu kiếp ở sông Tiền Đường, nghiệp chướng phải chăng là nghĩa khí

Biết sao đây:

Mặt ngọc không còn thấy, sử xanh khó làm bằng

Truyện tình tài tử lại ở ngoài vàng ngọc sừng ngà; nỗi lòng giai nhân đều phó mặc gió sương binh lửa

Thánh Thán đâu còn, khói tàn man mác; Hoa Đường đã vắng, vách cũ tiêu điều

https://tieulun.hopto.org

Phải nên tìm lại sách xưa; tỏ cùng động chí

Truyền thần tả ảnh; họa vẻ thêu hoa

Thợ trời, thợ người, hợp ngòi bút búa riu hoa gấm; ngàn đời ngàn thuở, phân lời bàn bộc thượng tiêu thiều

Trên là để vẹn được tấm lòng kiếm điểm ở Luân đài; dưới lại để góp thêm câu chuyện phẩm bình trong nghệ uyển

Như thế cũng là một việc hay về tài tình xưa đến nay đó vậy

Niên hiệu Minh Mạng thứ 11, năm Canh Thìn (1830), trung tuần tháng Tám.

Các quan thừa chỉ ở Viện Hàn Lâm vâng mạng kính chép

(Võ Khắc Triển và Lê Thước dịch)

IV. BÀI TỔNG TỪ CỦA TỰ ĐỨC

Bản dịch của Tô Nam NGUYỄN ĐÌNH DIỆM

Trên sông Hương tháng ba một buổi
Truyện thanh tâm ngồi rồi ngâm nga
Truyện này Thánh Thán soạn ra
Diễn thơ lục bát nước ta Tiên Điền
Trải lắm độ triền miên nưa gió
Tập Hoa Đường còn có nữa đâu
Gặp khi rỗi rãi trên lầu
Truyện hay nhẽ để về sau tro tàn

https://tieulun.hopto.org

Xét tù cũ may còn trọn tập
Họa đồ lành định rắp đem in
Gấm hoa để vịnh từng thiên
Hai mươi hồi, nét mực tiên sáng ngời
Luận án lấp mệnh tài đôi chữ
Mười lăm năm trang sử yên hoa
Khoảng năm Gia Tĩnh không xa
Bức tranh tuyết kính Vương gia hoàn toàn
Nền phúc hậu trời ban tươi tốt
Hai thuyền quyên, trai tốt Vương Quan
Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan
Hơn Vân cả chỗ ngón đàn về thi
Hội Đạp thanh gặp kỳ xuân muộn
Dắt hai em viếng mạn tây thiên
Khóc than trước mả Đạm Tiên
Bên hoa khách bỗng xuống yên tự tình
Về nhà quảng đêm thanh mơ thấy
Tiểu Kiều trao tập giấy in hoa
Vịnh xong khúc đoạn trường ca
Tình rồi nhận thấy duyên ta lỡ làng
Ngẫm mệnh bạc đành rằng như thế
Mối tơ đào riêng để cho ai
Vẻ hoa lọt mắt một người

https://tieulun.hopto.org

Chàng Kim [illegible]

Lại Lam Kiều [illegible] ngập ngừng [illegible]

Kiếp này không [illegible]

Trước [illegible]

Chiếc thoa [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Cây cao đất thấp [illegible]

Tang thúc [illegible] dẫn đưa đến

[illegible]

Tấm thân giữ lại [illegible]

Trong song thế lúc người ta chờ tiền

[illegible] chấp mối duyên thay chị

Vì tình thâm [illegible]

Tây trần một chén [illegible]

Kiều bao phải đã [illegible] ngàn xa bay

Phần tiền [illegible] Mã

Buồn phiền ơn, nước Lã trầm hương

Rằng toan cắt mối đoạn trường

Trong mơ thấp thoáng thấy nường Đạm Tiên

Biết trần ai đến khiến chẳng được

Ngồi trên lầu tiền thức lệ tràn

https://tieulun.hopto.org

Sở Khanh dụng chước đà đạo
Lầu xanh chịu cảnh đạt dào mây mưa
Xốm Bình khang sớm trưa nuốt hận
Tiếng thơm bay đến tận thư phòng
Thúc sinh tỏ ý mặn nồng
Đàn ca suốt sáng, tiệc từng thâu canh
Kém Hoa đương mụ đành chịu thiệt
Để thuyền từ giã biệt sông mê
Tân lang gối chứa êm bề
Tình yêu buộc phải cắt lìa sao đang
Tài sắc động lòng thương quan phủ
Phán truyền cho đẹp chữ lứa đôi
Kỳ Tâm ngơ ngẩn lạ đời.
Mò chưa đợi lúc rồng thời ngủ mê!
Về thăm vợ quyết bề bưng bít
Có ngờ đâu vợ bịt lại chàng
Bẻ hoa kể độc lạ nhường!
Gặp nhau khi xuống suối vàng mới mong
Vội đi hỏi ông đồng bà cốt
Bảo gặp nàng phải một năm qua
Qúa nhiên khù trở lại nhà
Trong bày tôi tớ nhận ra có nàng
Bắt rót rượu quỳ dâng tận mặt

https://tieulun.hopto.org

Tiểu thư xem đã mất ruột rồi

Cho nường ra trước phật đài

Nước cành dương nuợn tẩy đời oan khiên

Cô phía ngoài xanh in lớp lớp

Rêu trong tường phủ rợp chung quanh

Chàng vừa mạo hiểm nghe kinh

Qúa tang bắt được thình lình chẳng chơi

Nàng hú vía sa nơi địa ngục

Thu bạc vàng trốn lúc tràng tà

Tới am Minh đạo sư bà

Chuông vàng khánh bạc đem ra cúng đường

Một đêm nọ Càn nương mới rõ

Bửu vật kia là của Hoạn gia

Hội Vu lan gặp bợm già

Đem nàng bán lại phương xa hải tần

Ai dun dủi dị nhân người Việt

Đôi tâm tình khăng khít nhau ngay

Tiền trăm cậy mối trao tay

Sổ lồng cái én cao bay tức thì

Chỉ lùng anh một khi nỗi dậy

Khắp tám phương dậu dấy kinh hoàng

Kiệu hoa thái nữ rộn ràng

Kéo cờ nổi trống lên đường thân nghinh

https://tieulun.hopto.org

Từ công đứng ngoài dinh đón rước
Đoàn hùm beo chen trước tiến quân
Ngày xưa tơ tóc oán ân
Móc mưa sấm sét người phân công bằng
Nửa đông nam tiếng lừng cõ qùa
Quyền bá vương phúc họa trong tay
Chiêu an trảng kế sau này
Kiều nhi than khóc lệ đầy áo khăn
Đốc phủ ép xuống sân hầu rượu
Lựa cung đàn nỗi điệu bi ai
Trướng hùm cờ bái đâu rồi?
Nỡ theo tù trướng về nơi biên thùy
Sóng gió nổi đêm thì khuya khoắt
Sông Tiền Đường bát ngát mênh mang
Phải đây hết kiếp đoạn trường
Gửi mình dưới đáy tràng giang cho rồi
Hay đâu lọt lưới người ngư phủ
Má đào còn nét cũ chưa phai
Am mây gửi cánh bèo trôi
Truân chuyên khổ não tạm vơi tháng ngày
Nhà ai lập đàn chay cúng tế
Nhác trông lên linh vị chữ bài
Giác duyên xiết nỗi rụng rời

https://tieulun.hopto.org

Nhủ rằng tôi đã với người trầm luân
Cả gia đình song thân mừng rỡ
Giá từ sư, cùng trở lại quê
Xét mình trải lắm lưu li
Tấm thân bỏ liễu xác ve đã tàn
Duyên cầm sắt xá bàn thêm thẹn
Duyên cầm kỳ được vẹn là may
Hợp hoan trong cảnh sum vầy
Ban đêm đợi nguyệt ban ngày xem hoa
Nguồn phúc ấm dại gia lường trọn
Trên song đường, dưới bọn nhi tôn
Tới nay ân đó vẫn còn
Ngâm lên một khúc lệ tuôn nghẹn ngào
Xưa nay những anh hùng hào kiệt sĩ
Gánh cương thường luân lý trên vai
Cũng thông hơn thiệt chẳng nài
Phòng khuê góp nhặt một vài khúc ngâm

V. BÀI TỰA TRUYỆN KIỀU CỦA CHU MẠNH TRINH

A. BẢN DỊCH CỦA ĐOÀN QUỲ *

Giả sử ngay khi trước:

Liễu Dương cách trở, duyên chàng Kim đừng dở việc mà chạy. Quan lại công bằng, án Viên Ngoại tỏ ngay tình oan uổng

https://tieulun.hopto.org

Thì đâu đến nỗi :

Son phấn mười mấy năm lưu lạc

Đem thân cho thiên hạ mua cười

Mà chắc rằng một cõi biên thùy nghênh ngang, ai xui được anh hùng cởi giáp

Thì sao còn tỏ được là người thục nữ mà đủ đường hiếu nghĩa, tay đàn bà mà lại có cơ quyền

Thế mới biết:

Người khôn thì hay gặp gian truân

Chuyện đời khéo lắm trò quanh quẩn

Con tạo hóa vốn thương yêu người tài sắc, nàng đà biết thế hay chưa ?

Khách má hồng đừng giận nỗi trăng già, ta cũng khuyên lời phải chăng

Chỉ vì một tội:

Mối manh chưa có, thề thốt đã nhiều, trăng gió mác vào, phồn hoa dính mãi

Cũng có người bảo :

Tại nước chảy mây trôi lỡ bước

Nên cành đưa lá đón quen thân

Nào hiết đâu:

Bông hạnh nở ngoài tường, chưa để con ong qua tới

Cho có muốn lười dao liều với mạng, lại sợ thành cháy vạ lây

https://tieulun.hopto.org

Tấm lòng này như tuyết như gương, mối sầu nọ qua ngày qua tháng

Ngọc kia không vết, giá liên thành khôn xiết so bì

Nước đã trôi xuôi, hồn cựu mộng vẫn còn vơ vẩn

Bắn cho thật phải, tình cũng nên thương

Lại xem như:

Bút mực tài hoa Đoạn trường mười khúc

Trúc tơ phong nhã, Hồ cầm một chương

Câu thần vẳng giọng tiêu tao, bóng ngọc tường chiều não nuột

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh

Vậy nên: Khách đa tình say chuyện phong lưu, trăm năm cũ còn ghi tên tuổi hão

Người chép sách tiếc vì tài sắc, nghìn thu sau nhặt cái phấn hương thừa

Than ôi! một bước phong trần, mấy phen chìm nổi

Trời tình mờ mịt, bể giận mênh mông

Sợi tơ mành theo gió đưa đi

Cành hoa rụng chọn gì đất sạch

Ai dư nước mắt khóc người đời xưa

Thế mà: Giống đa tình giống những sầu chung, hạt lệ Tầm Dương chan chứa

Lòng cầm cựu, ai xui thương mướn, nghe cây Ngọc Thụ não nùng

https://tieulun.hopto.org

Cho hay danh sĩ, giai nhân cùng một kiếp hoa nghiêm nặng nợ

Ngán nỗi non xanh đất đỏ, để riêng ai luân lạc đau lòng

Ta cũng nói tình thương người đồng điệu

Cái kiếp hoa không lấm cắm, con hồn xuân mộng bâng khuâng

Đã toan đúc sẵn nhà vàng, chờ người quốc sắc

Lại muốn mượn chùm phương thảo, hú vía thuyền quyên

Sẵn bút nghiên chia vịnh từng hồi, đem sự tích tóm làm một tựa

Bây giờ kể còn dài chưa hết, hạt ba tiêu như thánh thót mưa thu

Hỡi ôi! Hồn có biết chăng?

Bóng hoàn bội tưởng ra vào Lạc phố!

B. BẢN DỊCH CỦA LÃNG NHÂN

Vì thử:

Gấn bó tự ngày trao quạt, tang Liêu dương đừng lỡ hẹn duyên hài,- Đặt bày do gã bán tơ, án Lôi quận giải ngay niềm oan khuất

Ấy là:

---

* Có tài liệu nói bản dịch này là của ông Đoàn Thuật, còn cụ Đoàn Triển chứ không phải của ông Đoàn Quỳ. Ông Đoàn Quỳ chỉ đứng tục mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

Sắt cầm êm ả, - Cốt nhục sum vầy

Ngọc biếc vẫn lành - Thoa vàng không gãy

Lả lơi hoa rượi, khách làng chơi đâu được dịp mua cười; Ngang dọc biển thủy, tay cung kiếm há thua cơ bó giáp?

Thì sao thấy được:

Chốn khuê các đã đủ điều hiếu hạnh; - bạn quần thoa mà biết lẽ kinh quyền!

Mới hay:

Việc đời khuất khúc, chuyện mới ly kỳ; - cảnh ngộ éo le, nết càng tỏ rõ

Nàng đà thừa hiểu; từ xưa trẻ tạo vẫn lân tài; - ta lại nhủ cùng; đâu phải mã hồng đều tủi phận

Chỉ vì:

Chưa mối manh, đã vội thề bồi; - mặc trăng gió mới thành hư hỏng

Hoặc lại bào nước chảy mây bay quen mất nết; - Hóa cho nên: lá đưa cành đón để hư thân

Nào biết đâu:

Nhị vẫn phong hương, chẳng để bướm ong thông được lối; - Dao toan cắt hận, nhưng e ao cá cháy theo thành

Mài mảnh gương soi rõ tấm bằng trinh; - Ôm nỗi khổ gắng qua ngày tủi nhục

Ngọc không mài bợn, há thua đâu giá trọng liên thành; Nước dẫu trôi xuôi, vẫn nhớ đến mối tình cựu phố

Ví muốn bán cho thấu đáo; - cũng nên xét đến tâm tình

https://tieulun.hopto.org

Huống chi:

Bốn dây gió thảm mưa sầu, phá thiên Bạc mệnh, Mười vận hoa thêu gấm dệt, chiếm giải đoạn trường;

Những nghe đã xót xa lòng, - Tưởng đến càng mê mẩn bóng.

Hoa đành thua vẻ; - Liễu muốn ghen màu

Hội phong tao đất Bắc nên trang, khóc cười phải điệu; - Nét son phấn miền Nam đáng bậc, đậm nhạt ưa nhìn

Vậy nên những khách tài hoa, chẳng ngại đề tên họ bên chéo quăn tay áo; - Lại khiến ngàn năm ghi chép, không nề nhật phong lưu nơi phấn sớt hương thừa

Than ôi!

Mới lọt vào một kiếp phong trần; - Đã vương lấy bao phen oan nghiệt

Trời tỉnh u uất, - Biển hận vơi đầy

Sợi tơ mành phó mặc gió bay, - Cánh hoa rụng, sá gì bàn lội

Từ trước đã dư người hoài cảm, - Sao nay còn bận nỗi thương tâm?

Ấy cũng vì:

Tiếng tỳ bà nghe lắng đêm trăng, áo xanh dễ đầm giọt lệ; - Khúc ngọc thụ vẳng qua mặt sóng, tóc bạc thêm đậm màu sương....

Cho hay danh sĩ giai nhân, nợ sau trước cũng âu người một hội; - Dẫu ở non xa nước lạ, kiếp sông hồ khôn thoát hận ngàn thu

https://tieulun.hopto.org

Ta vốn đa tình; - Lưỡng thương đồng điệu

Cõi sắc hoa Không chưa giác ngộ; - Dài xuân giấc bướm vẫn mơ màng

Cỏ Mỹ nhân một bó u hoài, hồn thơm có thấu?

Tòa Kim ốc những hằng vọng tưởng, vóc ngọc còn đâu?

Sẵn bút hoa tả mối sầu tư, - Đem truyện cũ chia hồi tường vịnh:

Giải mãi mà ân tình chưa dứt, giọt mưa đêm còn thánh thót bên khách song; - Thiêng chăng thì hiển hiện cho xem, bóng người đẹp chừng nhởn nhơ nơi Lạc phố....

VI. TỰA ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH

của ĐÀO NGUYÊN PHỔ *(Trích)*

....Truyện này là của Cụ Nguyễn Du, người Tiên Điền, làm hữu tham tri bộ Lễ buổi đầu bản triều, y theo cuốn truyện của Thanh Tâm Tài Nhân mà làm ra. Lời lẽ xinh xắn mà văn hoa, âm điệu ngân vang mà tròn trịa, tài liệu chọn rất rộng, sự việc kể rất tường, lượm lặt những diễm khúc tình từ của cổ nhân; lại góp đến cả phương ngôn ngạn ngữ nước nhà, mạn mà vụn vặt không sót, quê mùa tạo nhã đều thu. nói tình thì vẽ được hình trạng hợp ly cam khổ, mà tình không rời cảnh, tả cảnh thì bày hết thú vị tuyết nguyệt phong hoa, mà cảnh tự vướng tình, mực muốn múa mà bút muốn bay, chữ hay phô mà câu hay nói, khiến người cười, khiến người khóc, khiến người vui, khiến người buồn, khiến người giở đi

https://tieulun.hopto.org

giờ lại hàng ngàn lần, càng đọc thuộc lại càng không biết chán, thật là một khúc Nam âm tuyệt xướng, một điệu tình phổ bậc đầu vậy

Lời xưa có nói:" Làm trai biết đánh tổ tôm, uống chè Chính Thái xem nôm Thúy Kiều" mới là hợp thú tao nhã. Ngày nay nào khách văn chương, bạn thoa quần cho đến kẻ buôn bán, người thôn hào không ai là không có một quyển Kiều cầm tay để thưởng thức. Ngay như cả những người không biết lấy một chữ mà cũng học thuộc được một vài câu, cũng thường khi nằm khi ngồi đem ra ngâm ngợi. Ôi! sao mà lại có văn làm say người đến thế? Còn một điều, tôi lấy làm lạ hơn nữa là người đời dùng để bói, thì thấy ứng nghiệm như thần, mà xem tựa linh kinh Quỷ cốc, là bởi làm sao? Há chẳng phải tại: Thúy Kiều có tài sắc không hai, làm một bậc tình nhân tuyệt đỉnh nghìn đời; mười lăm năm lịch duyệt phong trần, nên một thiên tình sự tuyệt đỉnh ngày xưa, diễn ra làm truyện, lâm ly đốn tỏa, thành một khúc tình tứ tuyệt đỉnh nghìn thu, đem so với bản của Thanh Tâm Tài Nhân lại càng hay hơn nhiều lắm; Người đã kỳ, việc lại kỳ, văn lại càng kỳ, nên chi chẳng những làm say người đọc mà lại có thể thông cảm thần minh nữa chăng?

.....

.....

Trong bản Đoạn Trường Tân Thanh
Kiều Oánh Mậu (1902)
(bản dịch của Trần Lê Nhân)

https://tieulun.hopto.org

VII. TRÍCH MỘT SỐ BÀI BÌNH KIỀU KHÁC

1.... Tiên sinh vốn thiên bẩm cao, hậu về tình, hào về khí, hùng về tài lại bác thâm về học vấn, ma chiết về cảnh ngộ nên văn chương dung hòa thấu lý nhập thần không kể những tập viết bằng chữ Hán như Bắc hành thi tập, Nam trung tạp ngâm, Thanh Hiện tiền hậu tập còn ngâm vịnh, trứ thuật bằng quốc âm cũng nhiều mà thứ nhất là tập Đoạn Trường Tân Thanh (tức là Truyện Kiều) thực là một cuốn văn kiệt tác trước sau chưa có bao giờ...)

(Trích bài văn bia bằng chữ Hán lập kỷ niệm Nguyễn Du ngày rằm tháng hai năm Kỷ Tỵ 1929 của Hội Khai Trí Tiến Đức)

2. Tả Vân thì:

"mấy thua nước tóc, tuyết nhường màu da"

Đến tả Kiều thì:

"làn thu thủy, nét xuân sơn.

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh"

Trên nói "thua", "nhường", sắc trung chi hiền, đến chữ "ghen", chữ "hờn", thì rõ là sắc trung chi thánh. Trong sắc giới mà có phân bực thánh hiền, thì mấy chữ đó chính là tác giả đã khổ tâm chọn lựa, nấu nướng, hun đúc để tả ra cho rành không lẫn nhau.

(Ý kiến của Thái Sơn Đặng Nguyên Cẩn do Tùng Ngư thuật lại)

https://tieulun.hopto.org

3. ... Cảm thương cho một người khuê các có tài sắc, nhân gia biến mà phải ba chìm bảy nổi, không được hưởng cả hạnh phúc thanh qúi ở gia đình; để ngụ thương cho tự mình là con nhà thế phiệt thi thư, nhân quốc biến mà cũng phải chìm nổi theo thì, không giữ được tấm lòng trung trinh đối với cố chủ vậy. Cũng vì văn chương bởi tâm sự như thế, cho nên như có một cái sức thiêng liêng khiến cho người ta dễ cảm động; ấy quyển Kiều mà hay, chỗ gốc thực ở đó, mà văn tài của tác giả lại là phần thứ hai...

... Tôi từng được nghe ông Tú làng Minh hương tự Tiếu Minh tên là Phan Thạch Sơ thơ đề Kiều có hai câu rằng:

Hữu Minh nhất đại vô song kỷ

Đại Việt thiên thu tuyệt diệu từ

(Cô dĩ không có hai ở trong một đời nhà Hữu Minh- Lời văn rất hay để lại nghìn năm nước Đại Việt)

Phê bình nghị luận về quyển Kiều, tưởng như hai câu đây, thật đã đủ mà phải...

.....

.....

TẢN ĐÀ NGUYỄN KHẮC HIẾU

(Trích TỰA quyển Vương Thúy Kiều chú giải tân truyện)

4. Nếu " Trời không lập ra phương mẹo gì đánh tháo lấy, thời vật qúi của thiên hạ lọt riêng hẳn vào chàng Kim, mà

https://tieulun.hopto.org

những kẻ sang hèn bấy giờ ai biết Kiều là thế nào? Kẻ sang, kẻ hèn bây giờ ai được biết Truyện Kiều là thế nào?..."

.....

- Ôi em Kiều ơi!

Mười lăm năm trời

Quan trải, tướng giặc trải, ba que xỏ lá trải, bàn buôn mường mán trải,

Bể trần chìm nổi kiếp hồng nhan nặng tội thế ru mà!

Cũng không nên trách lẫn trời xa, oán lẫn trăng già

Phải biết chữ tài chữ sắc là cái độc trong mình mà là đồ chơi cho người ta..."

TẢN ĐÀ (Luận cô Kiều)

5."... Những sự tình rườm rà, duy thực mà sơ sài về tâm lý của nguyên văn đã được lọc gạn và biến hóa qua thiên tài đặc xuất của Nguyễn Du mà thành một tác phẩm vừa cổ kính, vừa hoa lệ, vừa giản dị, vừa phong phú, vừa chất phác và thiết tha như câu ngạn ngữ phong dao, vừa điêu luyện và nhã trí như bài văn chương đài các, thật là một tổng hợp hoàn thiện của tinh thần Việt Nam chân chánh với tinh thần Hán học rất sâu. Nếu ta có thể gọi là ngẫu nhiên sự hội ngộ lạ lùng của bao nhiêu điều kiện, từ tính tình di truyền của người xứ Nghệ và xứ Bắc, trải qua ảnh hưởng của non sông, của thời đại, cùng cái tâm hồn đa tình, cái học vấn uyên bác, cho đến cái duyên may mắn khiến Nguyễn Du khi đi sứ đã được đọc sách của Thanh Tâm Tài Nhân, nếu sự hội ngộ ấy có thể

https://tieulun.hopto.org

gọi là ngẫu nhiên thì tác phẩm bất hủ của Nguyễn Du thật là một điều ngẫu nhiên trong văn học sử nước ta vậy."

ĐÀO DUY ANH

Trích bài Tiểu sử mở đầu Tập Văn Họa kỉ niệm Nguyễn Du do Hội Quảng Trị xuất bản (năm 1942)

6. Nói về văn chương quốc âm của ông Nguyễn Du, thì vẫn là hay thật, song cái lối văn vận, ngâm nga ngợi hát, chỉ là một lối trong đạo văn chương. Văn tuy hay mà truyện lại là một truyện phong tình thì cái vẻ ai dâm sầu oán, đạo dục tăng bi, tám chữ ấy không tránh đàng nào cho khỏi. Cái bản ý ông Nguyễn Du làm truyện Đoạn Trường Tân Thanh (tức là Truyện Kiều) chỉ là mượn văn chương mà ngụ chút tâm sự mình; cho nên ông đã có câu:" Lời quê góp nhặt nên bài, mua vui cũng được một vài trống canh"...

... Trong nhà, ngoài đường, trên trời, dưới đất, đâu đâu cũng Kiều. Cứ xem hiện trạng ấy thì nước Việt Nam ngày nay gọi là: Kim Vân Kiều quốc, nòi giống Việt Nam gọi là: Kim Vân Kiều tộc cũng đúng lắm chứ sai đâu!... ÔI! Than ôi! Kim Vân Kiều mà cai trị nước Việt Nam thì xã hội Việt Nam không nói cũng biết rồi...

TẢN XUYÊN- NGÔ ĐỨC KẾ

(Trích bài chánh học cùng tà thuyết đăng trong tạp chí Hữu Thanh ngày 21-9-1924)

https://tieulun.hopto.org

7. Mê người trong tiểu thuyết cùng mê người trong tuồng hát

(Thuyết chiêu tuyết cho Vương Thúy Kiều của ông Lưu Trọng Lư với anh học trò mê kép đóng vai Tần Cối)

.....

..... Ông Nguyễn Du đem chuyện ấy về lấy văn tài mà thêu dệt tô vẽ làm ra truyện quốc âm, chẳng qua mượn câu truyện để ký thác tâm sự mình, ai là người thức giả thưởng thức Truyện Kiều cũng hiểu chỗ đó, mà chính tác giả cũng tự nói là chuyện "mua vui". Nào ai có ngờ- mà có lẽ ông Nguyễn Du cũng không ngờ sau này có lắm kẻ mê văn ông mà mê luôn đến con dĩ trong truyện, mê một cách lạ thường, đến nỗi cấm không cho ai được nói động đến.

Văn ông Nguyễn Du tả Truyện Kiều, trau lời rèn điển, thêu gấm chạm hoa, rõ là một nhà mỹ thuật biệt tài, nên làm người mê ...

.....

Đối với thái độ cuồng nhiệt lạ đời ấy, ông Ngô Đức Kế có viết bài" Chánh học cũng tà thuyết" đăng báo Hữu Thanh công kích rất kịch liệt. Tôi đọc bài "Chánh học" trên có viết năm bài thơ tỏ ý tán đồng ý kiến ông Ngô (thơ ấy, năm 1920 các báo có đăng). Trong mấy năm nay, phong trào cuồng nhiệt ấy có hơi im đi, mấy bài thơ của tôi cũng dẹp trong cái kho ký ức, không hề nhắc lại. Độ vài tháng trước đay, vấn đề học giới thay đổi trong bạn độc giả có nghe phong thanh rằng có người đem truyện Kiều làm sách dạy tràng nghề. Lục mấ

https://tieuluan.hopto.org

bài thơ gởi lại, *Tiếng Dân* nhận thấy là mấy bài thơ ấy có ảnh hưởng trong học giới nên đăng lại. Ông Lưu Trọng Lư có lẽ thấy mấy bài thơ ấy mà chưa rõ lai lịch nên viết bài "*Chiêu tuyết Vương Thúy Kiều*" đăng Phụ Nữ Thời Đàm số 13 ngày 10-12-1933.

Nếu xã hội ta một ngày kia mà trong bạn nữ giới ai cũng nhận sự "theo trai làm đĩ" là tốt, là đẹp, là hành vi chánh đáng thì Vương Thúy Kiều, cái người trong trí của ông Lưu Trọng lư do văn Kiều mà tưởng tượng ra, là tuyệt phẩm thành rồi, ai có dư công, dư thời giờ mà công kích để rước lấy tiếng tàn nhẫn. Nhưng chưa, hiện xã hội ta chưa đến cái trình độ "tối cao tuyệt mới" ấy, chính ông Lư cũng còn nhận việc đó là "nhơ nhuốc" kia mà! Dù cho văn hay đến đâu cũng không thể làm cho cái vết xấu kia tiêu mất đi được...

HUỲNH THÚC KHÁNG

(Tiếng Dân ngày 24-1-1943)

https://tieulun.hopto.org

PHẦN THỨ HAI

VỊNH KIỀU

Truyện Kiều vốn có sức cuốn hút kỳ lạ với mọi tầng lớp nhân dân nên nhiều người đã say sưa đọc và nghiền ngẫm. Rồi từ các tình cảnh, các sự kiện, nhân vật trong truyện, họ muốn nói lên cảm nghĩ của mình bằng những vần thơ. Vịnh Kiều chính là qua các câu thơ phát biểu ý nghĩ, cảm tưởng của mình nhân một cảnh, tình hoặc một nhân vật trong truyện hay trước một thực tế cuộc sống có liên quan đến Truyện Kiều.

Ngày xưa, các bậc túc nho thường lấy việc ngâm vịnh thi phú nói chung làm một thú chơi tao nhã. Trong khi thù tạc, Truyện Kiều cũng là một đề tài thơ không cạn và từ đó này sinh thú vịnh Kiều.

Nói đến vịnh Kiều thì đầu tiên phải kể đến là bài "Đề Từ" của Tiến sĩ Phạm Quý Thích người huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Ông hơn Nguyễn Du sáu tuổi và cùng ra làm quan dưới triều nhà Nguyễn. Nguyên văn chữ Hán như sau:

PHIÊN ÂM: *Giai nhân bất thị đáo Tiền Đường*

Bán thế yên hoa trái vị thường

Ngọc diện khởi tằng ngoại thị quốc

https://tieulun.hopto.org

Băng tâm tự khả đối Kim Lang

Đoạn Trường mộng lý căn duyên liễu

Bạc mệnh cầm chung oán hận trường

Nhất phiến tài tình thiên cổ lụy

Tân Thanh đáo để vị thùy thương

Sau đây là bản dịch của tác giả:

Giọt nước Tiền Đường chẳng rửa oan

Phong ba chưa trắng nợ hồng nhan

Lòng tơ còn vướng chàng Kim Trọng

Vẻ ngọc chưa phai chốn thủy quan

Nửa giấc Đoạn Trường tan gối điệp

Một giây bạc mệnh dứt cầm loan

Cho hay những kẻ tài tình lắm

Trời bắt làm gương để thế gian.

Bài Đề Từ này được in trong bản khắc Truyện Kiều bằng chữ Nôm đầu tiên ở phố Hàng Gai đầu thế kỷ 19. Đến nay đã có tới 8 bản dịch khác nữa của bài này.

Về Vịnh Kiều bằng chữ Hán, ta có 30 bài của Hà Tôn Quyền (1780 - 1839), 30 bài họa của Nguyễn Văn Chi thời vua Thành Thái. Rồi hơn hai chục bài của vua Tự Đức và nhiều bài khác của Chu Thấp Hi, Chu Mạnh Trinh.

Vịnh Kiều bằng chữ Nôm, trước hết cũng phải kể đến các bài ứng tác của Hà Tôn Quyền. Năm 1820, được vua Minh Mệnh hỏi, cụ đã ứng khẩu làm ngay 15 bài thất ngôn

https://tieulun.hopto.org

tứ tuyệt vịnh Kiều. Rồi đến Nguyễn Đình Giác với 30 bài theo thể lục bát có nối vần giữa các bài. Từ Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến đến Tôn Thọ Tường, Phan văn Trị rồi Chu Mạnh Trinh với trên hai chục bài Vịnh Kiều đoạt giải nhất trong đợt thi bình, vịnh Truyện Kiều năm 1905 ở Hưng Yên.

Số người làm thơ vịnh Kiều từ bấy đến nay rất đông. Những tác giả có nhiều bài Vịnh Kiều phải kể đến Tùng Văn Đạo Nhân (42 bài) Nguyễn Hữu Khanh (40 bài) Huyền Mặc Đạo nhân (36 bài) Phạm Xuân Khôi (31 bài) Đạm Nguyên (20 bài)...

Trước cách mạng Tháng Tám ta còn phải kể đến Tản Đà, Huỳnh Thúc Kháng...

Thơ Nôm vịnh Kiều khuyết danh cũng rất nhiều. Từ thế kỷ 19 đã có:

- Tăng đính hậu nho tổng vịnh: Quốc âm nhị thủ
- Tăng đính hậu nho đề quốc âm thi: Phàm nhị thập thủ (20 bài hiện còn lại 9)
- Hưu tăng đính hậu nho đề vịnh quốc âm thi: Tam thập ngũ thủ (35 bài)

Rồi Kiều oán Kim Trọng (10 bài) Kim Trọng oán Kiều (10 bài)...

Những bài này đều được chép trong tập " Thanh Tâm Tài tử Cổ Kim Minh Lương..." đã dẫn.

Trong vài chục năm gần đây, tại Sài Gòn, nhiều bậc lão thành đã lấy đề tài Truyện Kiều để xướng họa, sáng tác

https://tieulun.hopto.org

những bài ngâm vịnh. Hoạt động này vẫn còn tiếp tục đến nay. Chẳng hạn đối với đề tài Thúy Kiều từ cuộc sống tu hành trở lại đời thường - THANH NI HỒI TỤC - chúng ta đã có tới 34 bài vịnh khác nhau. Tác giả có nhiều bài Vịnh Kiều nhất phải kể đến ông Thủy Vân Tâm với tập "Vương Thúy Kiều nhị thập tiết vịnh" gồm 20 bài và trên 120 bài họa lại (mỗi bài có 6, 7 bài họa). Ngoài ra ông còn họa lại 12 bài thơ vịnh của Ngọc Nam, 10 bài của Tường Linh, 8 bài của Trinh Xuyên cùng nhiều bài khác - Cùng với cụ TÔ NAM - Nguyễn Đình Diệm còn có nhiều bài của Thi Đàn Minh Phụng từ những năm 1970.

Đặc biệt trong các tác giả trẻ hiện nay có cô Hương Thu đã làm hàng trăm bài vịnh Kiều. Riêng tập Vương Thúy Kiều chuyển thế tháng 8 năm 1988, cô đã sáng tác 86 bài thơ thất ngôn bát cú liên hoàn khá thành công, cảm hứng trước từng biến cố cuộc đời Kiều cùng các nhân vật trong truyện.

Nói chung trong các bài vịnh Kiều, các tác giả thường nhận xét, đánh giá các nhân vật, đặc biệt là Thúy Kiều hoặc vịnh theo từng hồi và đều thương cảm cho cuộc đời đau khổ của nàng. Tuy nhiên cũng có một số đứng trên quan điểm phong kiến về đạo đức để chỉ trích nàng như Nguyễn Công Trứ. Hoặc khi có vấn đề về quan điểm chính trị thì các tác giả phê phán mạnh mẽ hơn. Cụ Huỳnh Thúc Kháng đã có tới năm bài vịnh Kiều kết thúc bằng những câu như:

Tiên Điền, Cụ có hay chưa nhỉ?

Sách dạy ngày nay đi đứng đầu!

https://tieulun.hopto.org

hay *Ai ơi, gọi cụ Tiền Điền dậy!*

Đừng để non sông chịu tiếng vu!

Gần đây đã có một số tác giả họa lại để bênh vực nàng Kiều.

Do khuôn khổ có hạn của sách, chúng tôi chỉ xin trích giới thiệu mỗi tác giả một số bài. Trong phần Tư liệu, chúng tôi cố gắng sắp xếp theo trình tự thời gian nhưng với các bài phê phán đạo đức của Truyện Kiều thì chúng tôi xếp riêng vào cuối.

TƯ LIỆU VỊNH KIỀU

I. CỦA PHẠM QUÝ THÍCH ĐỀ TỪ

(Trích 4 trong 8 bản dịch khác)

I. Vì chăng đến kiếp sóng đời
Yến hoa còn nợ nửa đời chưa xong
Nỡ vùi một ngọc đầy sông
Lòng băng tuyết chẳng thẹn cùng Kim Lang
Căn duyên vì giấc đoạn trường
Cung đàn bạc mệnh oán thương còn dài
Tài tình là lụy muôn đời
Khúc Tân Thanh ấy vì ai đau lòng.

NGUYỄN GIA MÔNG dịch

https://tieulun.hopto.org

2. *Tiền Đường chẳng đón giai nhân*
Yến hoa nửa kiếp hàm oan nợ đài
Hé đem mặt ngọc sóng vùi
Lòng băng vẫn xứng với người tình chung
Mộng sầu biết số long đong
Cung đàn dù đứt, hơn trong dạ đầy
Chút tài gây lụy xưa nay
Tân Thanh khúc ấy khóc vay ai nào.

HOÀNG TÂM PHƯƠNG dịch

3. *Hồng nhan vì chẳng đến Tiền Đường*
Nửa kiếp yên hoa nợ vẫn mang
Mặt ngọc để hầu vùi đáy nước
Tiết băng không thẹn đối lòng chàng
Đoạn Trường tỉnh giấc nguồn cơn rõ
Bạc mệnh đàn xong mối hận vương
Một mảnh tài tình muôn thuở lụy
Tân Thanh đau xót tỏ tình thương.

LÊ THƯỚC dịch

4. *Sóng Tiền chưa chắc hẹn giai nhân*
Cái nợ yên hoa chốt nợ nần
Sóng bạc nỡ gieo người quốc sắc

https://tieulun.hopto.org

Lòng son gửi lại khách tình quân
Mộng tàn giấc điệp này thôi kiếp
Đàn đứt dây đồng vắn giận thân
Một mảnh tài tình muôn thuở lụy
Thương ai giéo giắt đã nên vần.

LANG NGÂM TỪ dịch

II. HÀ TÔN QUYỀN (1780 - 1829)

THƠ ỨNG TÁC VỊNH KIỀU CHỮ NÔM:

1. Thanh minh

Chín chục thiều quang lẻ sáu mươi
Chị em sắm sửa bộ hành chơi
Bỗng đâu gặp gỡ nên dan díu
Mấy đoạn căn duyên dở khóc cười.

2. Điếu Đạm Tiên

Ngán ngẩm tình ai nước mắt đầy
Khóc người nằm đó biết chăng hay
Má đào mệnh bạc lời chung cả
Xin mượn lời xưa viếng kẻ nay.

3. Ngô Kim Trọng

Bỗng chốc người đâu gặp gỡ chi

https://tieulun.hopto.org

Trăm năm chẳng biết có duyên gì
Từ đây Nam Bắc chia đôi ngả
Đem chữ tương để dưới chữ tì.

4. Mộng Đạm Tiên

Còn chút trinh anh vẫn chưa tan
Chiêm bao lần quất ở bên màn
Cùng nhau kể lể câu tiền định
Thức dậy còn ngấn lệ chưa tan.

5. Ngộ Kim Trọng

Hai chữ nhân duyên những đợi chờ
Kể từ gặp gỡ đến bây giờ
Trăm năm thề thốt lời ghi tạc
Một chiếc thoa vàng một bức thơ.

6. Ngộ gia biến

Chưa vui xum họp đã pha phôi
Tình hiếu mà đem thử bắc cời
Ngán nỗi trời xanh ghen má phấn
Bao giờ kể lại chuyện đầu đuôi.

7. Mại thân

Xót người khuê khổn bấy lâu nay
Tấc cỏ khôn đem báo đức dày

https://tieulun.hopto.org

Không chịu một hai thua Ả Lý

Nghĩ hay hay nghĩ mắc sau này.

8. Ngộ Sở Khanh

Buồng đào đã khéo đợi đào tơ

Gặp đứa vô lương khéo đánh lừa

Từ đấy vàng thau không kén chọn

Gái thân nào biết có bây giờ.

9. Giã Thúc Sinh

Bình bồng bao quản nước đầy vơi

Cải nợ ba sinh trả chửa rồi.

Ngán nỗi giấm chua hơn lửa cháy

Má hồng phận bạc trắng dường vôi.

10- Đầu Quan âm các

May đờ nhờ con tạo điểm tô,

Má hồng từng đất cũng đi tu.

Khá thương chàng Thúc tình ngơ ngẩn,

Lại đến thăm chùa nói nhỏ to.

11- Qui Chiêu Ẩn Am

Xin vào cửa Phật bạch Như Lai,

Mở đóng không ngờ vách có tai.

https://tieulun.hopto.org

Nhưn hiềm lòng người xin liệu trước,

Đêm khuya lần bước chiếc tăng hài.

12. Ngô Bạc Hạnh

Cái kiếp phong trần khéo đọa đày

Cối ra rồi lại buộc vào ngay

Chăng là ác nghiệt trêu chưa hết

Còn nhớ chiêm bao giấc mộng say.

13- Ngô Từ Hải

Thuyền quyên lại sánh với anh hùng,

Ân oán đôi đường trả sạch không.

Lo việc triều đình ai dự đến,

Mà còn bàn bạc chước hóa công.

14- Ngô Giác Duyên

Tiếng khóc đưa ai nước mắt đầy,

Tấm lòng phó mặc khúc sông này.

Tiền Đường không phải mồ hồng phấn,

Người cũ đâu mà lại gặp đây.

15- Trùng phùng Kim Trọng

Đổi thay nhạn cá ngoại mười năm,

Sen ngó đào tơ đã mấy lần.

Không chắc bây giờ mà lại gặp,

https://tieulun.hopto.org

• Cầm kỳ xin tạ khách tri âm.

Trần Văn Giáp sao lục

(Báo Thanh Nghị: số 21 ngày 16 tháng 9 năm 1942)

III. NGUYỄN ĐÌNH GIÁC

TỐNG VỊNH TRUYỆN KIỀU

(Vịnh 30 hồi theo thể lục bát có nối vần)

Hồi 1 - CHỊ EM ĐI CHƠI HỘI ĐẠP THANH

Lạ thay buổi sớm mới lạ lùng,
Nọ mồ vô chủ, kìa ông hữu tình.
Hay đâu trong hội Đạp thanh,
Đố ai dứt mối tơ mành cho xong.

Hồi thứ 2 - MỘNG THẤY ĐAM TIÊN

Người đương tơ tưởng tình chung,
Đam Tiên đâu bỗng mơ mòng giấc mai.
Trông nhau ai biết rằng ai,
Tỉnh ra còn nhớ mười bài học sang.

Hồi thứ 3 - GẶP KIM TRỌNG Ở VƯỜN HOA

Mấy lâu cách trở sông Tương,
May đâu thiếp lại gặp chàng hôm nay.
Chữ tình chăng mối tơ đây,
Thì xin quạt ấy thoa này làm ghi.

https://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 4 - KIM TRỌNG VỀ CHỊU TANG

Còn đương trò truyện nằn nì,
Bỗng xui kẻ ở người đi vội vàng.
Đồng tâm hai chữ đề vàng,
Liêu Dương chàng tới, đài trang thiếp về.

Hồi thứ 5 - VỤ KIỆN BỞI THẰNG BÁN TƠ GÂY NÊN

Sự đâu đem đến bất kỳ,
Duyên thì chưa định tội thì tại ai
Một mình nghĩ một lo hai,
Hiếu chưa trả được tình ai xin chờ.

Hồi thứ 6 - BÁN MÌNH CỨU CHA

Một lời tuy có ước xưa,
Ơn cha nghĩ chửa tóc tơ đền bồi.
Bắc cân tính liếu mà coi,
Chữ duyên nắm mãi cho người được ru.

Hồi thứ 7 - CẬY EM THAY LỜI THỀ

Nói ra lòng những thẹn thò,
Nghĩ tình ruột thịt hẹn hò một hai,
Duyên em xin đổi cho người,
Cho đành lòng kẻ thiên nhai một bề.

Hồi thứ 8 - LẤY MÃ GIÁM SINH

Người đâu phong cách lạ ghê,

https://tieulun.hopto.org

Một đêm lưa tới bốn bề trăng trêu.
Thân lươn bao quản bùn rêu,
Ai hay bạc mệnh vẫn theo người tài.

Hồi thứ 9 - GẶP TÚ BÀ Ở LẦU XANH

Ngán thay duyên phận lạ đời,
Nghe câu bảy chữ khác lời ba sinh.
Thôi thôi mình lại biết mình,
Tình nhân tình có hay tình chăng ai.

Hồi thứ 10 - BỊ SỞ KHANH LỪA PHỈNH

Cái thân dã bán cho người,
Nghĩ mình sơn phấn trách người bạc đen.
Ai hay buôn bán một thuyền,
Mã kia Sở nọ gia truyền kiếm ăn.

Hồi thứ 11 - CÙNG THÚC SINH KẾT DUYÊN

May đâu tài tử giai nhân,
Đã xa Kim Trọng lại gần Thúc Sinh
Nghĩ đâu đến việc gia đình,
Một mình mình lại một mình băn khoăn.

Hồi thứ 12 - ĐƯỢC SỰ CHO LẬY THÚC SINH

"Mộc già" vẫn thực là văn,
Tiếng thanh lâu mới nước phàn sạch không.
Một mình lo thủy lo chung,

https://tieulun.hopto.org

Lượng trên còn thế, hượng trong xa đòn.

Hồi thứ 13 - BỊ BẮT VỀ VÔ TÍCH LÀM NÔ TỲ

Nghĩ cho duyên phận mà buồn,
Đem thân ngọc nát làm con thị tỳ,
Hay tiên cũng có điều gì,
Xuống trần già nợ thôi thì cũng oan.

Hồi thứ 14 - HẦU THÚC SINH, HOẠN THƯ UỐNG RƯỢU

Gẫm xem chén rượu, cung đàn,
Người đỏ mặt, kẻ thâm gan lạ lùng.
Hay đâu cũng tiếng vợ chồng,
Hàm sư tử để chìm lòng cho an.

Hồi thứ 15 - QUY QUAN ÂM CÁC

Gác kinh rầy được hơi nhàn,
Chữ tình sắp bỏ, chữ oan gỡ dần.
Độc làm chi bấy chúa xuân,
Oan kia theo với tình nhân đến liền.

Hồi thứ 16 - TẠM TRÚ CHÙA CHIÊU ẨN

Nghĩ mình phải lúc truân chuyên,
May đâu gặp gỡ Giác Duyên nương nhờ.
Tấc lòng duyên mới tình xưa,
Khéo đâu oan nghiệt vẫn lừa mà theo.

https://tieulun.hopto.org

Hồi thứ 17 - BẠC BÀ ÉP LẤY CHỒNG

Vẻ chi một đóa đào yêu,
Máu tham hễ thấy thì theo mà nhầm,
Hoa rơi tay chắc khôn cầm,
Cũng liều nhắm mắt đi thầm xem sao.

Hồi thứ 18 - LẠI BÁN VỀ LÀU XANH

Lầu xanh quen nẻo trướng đào
Giám Sinh, Bạc Hạnh thâm giao bao giờ.
Nhờ người ngày vịnh câu thơ,
Biết đâu tri kỷ mà đưa mình vào.

Hồi thứ 19 - CÙNG ANH HÙNG KẾT DUYÊN LÀNH

Khách đâu gặp đấng anh hào,
Tình ngư thủy, nghĩa tất giao nào tày.
Tuy rằng phỉ chí rồng mây,
Người xưa nghĩ đến dạ này xót xa.

Hồi thứ 20 - BÁO ÂN TRẢ OÁN

Từ ngày gặp buổi phong ba,
Tấc lòng ân oán chất đà lắm thay.
Ân sâu xin giả nghĩa đầy,
Oán sâu cũng oán cho tày không tha.

Hồi thứ 21 - KHUYÊN TỪ HẢI RA HÀNG

Chiêu hàng lễ đến trướng hoa,

https://tieulun.hopto.org

Nghĩ trong việc nước việc nhà khó ghê.
Đành xin chịu tiếng một bề,
Trước là phú quý sau về cố hương.

Hồi thứ 22 - ĐỨT RUỘT KHÓC TỪ HẢI

Mấy năm Ngô, Sở ngang tàng,
Hùm thiêng cũng mắc vào hang má hồng.
Tiếc thay thước-kẻ anh hùng,
Lòng riêng muốn những vợ chồng thêm danh.

Hồi thứ 23 - GẢY ĐÀN HẦU HỒ TÔN HIẾN

Người đang tấc dạ buồn tênh,
Cung đàn gẩy khúc thương tình xót xa.
Dầu rằng phương diện quốc gia,
Nỗi đây chưa dễ hướng là hồi tanh.

Hồi thứ 24 - NƯỚC TIỀN ĐƯỜNG RỬA OAN

Đạm Tiên lời mộng rành rành,
Bến sông đâu tá thân mình là đây.
Lòng bằng đem giải nước mây,
Nghiệp sau thôi quả từ rày sạch làng.

Hồi thứ 25 - SÓNG TIỀN ĐƯỜNG MÂY NƯỚC ÙN ÙN

Nào hay con tạo cân bằng,
Lời thần hẹn trước nghe hằng không sai.
Sư thuê ngư phủ cứu người,

https://tieulun.hopto.org

Liều tranh lại tạm theo đời ít lâu.

Hồi thứ 26 - EM VẤN THAY CHỊ KẾT DUYÊN LÀNH

Chàng Kim duyên nghĩ cũng màu,
Người không thì gặp, người cầu thì không.
Duyên em đã nối tơ hồng,
Tạng kia kiện nọ tấc lòng còn căm.

Hồi thứ 27 - KIM TRỌNG DÒ HỎI TIN TỨC

Nhớ người lại chữ đồng tâm,
Chim không bóng, cá không tăm dễ mà.
Ngày ngày trông thấy kim thoa,
Nghe gần sông nước nghĩ xa tiện phàm.

Hồi thứ 28 - GẶP LẠI NHAU Ở THẢO AM

Nàng từ nương bóng thảo am,
Oản tiên, thú Phật mượn làm khuây khoa.
Mười lăm năm thấy một nhà,
Còn ngờ nắng quáng đèn lòa còn xem.

Hồi thứ 29 - TRỞ VỀ QUAN NHÀ

Nghĩ duyên kỳ ngộ mà xem,
Tằng dưa muối, thoắt lên thềm đình chung.
Hoa thơm trăng sáng não nùng,
Ông tơ bó kẻ chỉ hồng dễ cam.

Hồi thứ 30 - CHỒN HUYỆN DƯỜNG MÙNG

https://tieulun.hopto.org

CẢNH ĐOÀN VIÊN

Bấy lâu kẻ Bắc người Nam,
Tình ra một cuộc tiên phàm trông nhau.
Rằng thôi như ý sở cầu,
Giác Duyên nghĩa cũ nhớ lâu chẳng là.

*

* *

Mấy lời am họa nôm na,
Học đòi cũng dủ là ba mươi bài.
Truyện xưa quốc sắc thiên tài,
Hình ngây thời cũng có người quốc âm.
Thực là tú khẩu cẩm tâm,
Nghìn muôn năm nữa định cầm giải hai.
Công dư nhân bởi khi rồi (nhàn rỗi)
Xem thơ ứng chế nhớ người cổ nhân.
Mỗi bài thơ lại một vần,
Khác nào một bức truyền thần vẽ nên.
Nghĩ mình hơi lướng bút nghiên,
Họa vần nay dám giải phiền đó thôi.
Thanh tao xin để nhường ai,
Khen chê thì cũng mặc người xem sau.

LÊ THƯỚC Phiên

• Theo "Thơ Vịnh Kiều" của Nguyễn Văn Y thơ 30 bài này là của Nguyễn Văn Chi, cử nhân năm Thành Thái thứ ba.

https://tieulun.hopto.org

IV. NGUYỄN KHUYẾN: VỊNH KIỀU

1- TỔNG VỊNH NÀNG KIỀU

Kiều nhi giấc mộng bặt nhụt cười
Tình dậy xuân xanh quá nửa rồi
Số kiếp bởi đâu mà lận dận
Sắc tài cho lắm cũng lôi thôi
Cành hoa vườn Thúy duyên còn bén
Ngọn nước sông Tiền nợ chửa xuôi
Không trách chàng Kim đeo đẳng mãi
Khăng khăng vớt lấy một phần đuôi.

2- KIỀU ĐI THANH MINH

Vì chẳng đua chơi hội Đạp Thanh
Làm sao mang lấy nợ ba sinh
Kẻ còn người khuất hai hàng lệ
Trước lạ sau quen một chữ tình
Nghĩ đến suối vàng thương phận bạc
Nỡ đem lá thắm phụ xuân xanh
Trong khuôn tài sắc trời hay ghét
Trăng gió xưa nay chẳng một mình.

3- KIỀU BÁN MÌNH

Thằng bán tơ kia giỏi giói ra
Làm cho bẽn lẽn cả Viên già
Muốn êm phải biện ba trăm lạng

https://tieulun.hopto.org

Khéo xếp nên liều một chiếc thoa
Đón khách mượn màu son phấn mụ
Bán mình chuộc lấy tội tình cha
Có tiền việc ấy mà xong nhỉ
Đời trước làm quan cũng thế a?

4- HOẠN THƯ GHEN

Chị Hoạn ghen tuông khéo dở đời
Cơ duyên lỏng lẻo buộc chân người
Cánh buồm mặt bể vừa êm sóng
Vó ký chân đèo bỗng đến nơi
Con ở ngẩn ngơ nhìn mặt chủ
Nhà thầy tưng hửng mất đồ chơi
Ông trời rõ khéo chua cay nhỉ
Một cuộc bày ra cũng mức cười.

V- CHU MẠNH TRINH: THƠ VỊNH KIỀU
(trích 7 trong 20 bài)

1

Màu xuân ai khéo vẽ nên tranh
Nõ nức đua nhau hội đạp thanh.
Phận bạc ngậm ngùi người chín suối,
Duyên may rưu rủi khách ba sinh.
Cội hoa nép mặt gương lồng bóng,
Ngàn liễu đong cương sóng gợn tình.

https://tieulun.hopto.org

Man mác vì ai thêm ngán nỗi,
Vừng hồng đường đã gác chênh chênh.

2

Hết nghĩ gần thôi lại nghĩ xa,
Hiu hiu ấn sách ngọn đèn tà.
Gương loan phảng phất hồn cung quế,
Giấc bướm mơ màng khách trướng sa.
Mười vận sầu tuôn đôi giọt nước,
Trăm năm duyên bén một cành thoa.
Mái tây bỗ lúc chờ trăng đứng,
Rầy đã vườn xuân tỏ mặt hoa.

3

Dan díu vì ai luống ngẩn ngơ,
Để ai gió đón lại trăng chờ.
Đào tơ đã ngõ đường ong bướm,
Liễu yếu còn e trận gió mưa.
Lựa mối tơ tình năm ngón dạo,
Lập lờ lửa dục một lời thưa,
giá trong muốn vẹn niềm băng tuyết,
Nào phải trăng hoa khéo ỡm ờ.

https://tieulun.hopto.org

4

Điều đâu bay buộc chanh thương tình,
Chín chữ cù lao một mối tình.
Phận liễu đà cam đền gốc tử,
Dây loan mong kẻ chắp tơ mành.
Khôn cầm giá ngọc treo lầu biếc,
Trót nặng thề sông thẹn nước xanh.
Ngang ngửa vì ai ai có tỏ,
Liêu Dương muôn dặm bóng trăng chênh.

.....

.....

18

Phất phới lầu trang gió thổi cờ
Rừng mây cá nước lúc duyên ưa.
Ra uy sấm sét gươm ba thước
Tạ đức cao sâu thiếp một tờ.
Nếm thử giọt cay sau mới trải
Đền xong ân oán trước đâu ngờ.
Vì cây nên phải thương dây quấn
Ả hoạn rày xem rạng mặt chưa.

19

Phút bỗng đem thân bỏ chiến trường

https://tieulun.hopto.org

Ba quân xao xác ngọn cờ hàng
Sá chi bèo bọt, tôi vì nước
Thẹn với non sông thiếp phụ chàng.
Cung oán nỉ non đàn bạc phận
Duyên may rủi rủi lứa Tiền Đường.
Mười lăm năm ấy người trong mộng
Chẳng những là đây mới đoạn trường.

20

Một đàn giải kết mối thông tình
Nghĩ lại hồn trăng lại hiện hình
Mừng rỡ xiết bao cười, nói, khóc
Bâng khuâng nào biết nợ, duyên, tình.
Hoa chưa phai thắm, hương còn ngát
Người lại thêm xuân, giá vẫn thanh
Chuốc chén thề xưa so phím cũ
Gẩm ai riêng lại ức cho mình.

LÊ THƯỚC phiên.

VI. HUYỀN MẶC ĐẠO NHÂN: VỊNH TÌNHCẢNH CÁC NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN KIỀU

NHAN SẮC THÚY KIỀU

Xa nhác dung quang ở trước đèn
Bóng hồng còn nức miệng người khen

https://tieulun.hopto.org

Trong gương bạc mệnh chau mày liễu
Trên cõi hồng trần dạo gót sen.
Mặt sắt cũng ngây vì má đỏ
Màu son đánh thẹn cá con đen
Cảo thơm tô lại trang xanh thắm
Luống để hoa hờn lại liễu ghen.

TÀI ĐIỆU THÚY KIỀU

Ngàn thu phát tiết nét anh hoa
Sắc sảo em thua chị mặn mà
Một khúc Đoạn trường ngây mặt khách
Mười thiên Bạc mệnh rợn hồn ma.
Thuộc lòng kinh kệ, sư càng nể
Tinh mắt trần ai, giặc chịu già
Tài đọ với nàng, ngàn đã đáng
Bốn trăm bán rẻ một cành thoa.

DUYÊN PHẬN THÚY KIỀU

Ôi chị em ôi! Vàng lộn than
Con người thế ấy chịu đen oan
Chỉ hồng buộc giá chàng Kim Trọng
Lá thắm trời quàng gã Thổ Quan.
Mây trắng hờn duyên chồng quá kiếp
Áo xanh [illegible]

https://tieulun.hopto.org

Ông tơ xe đỏ, thằng tơ cỏi
Cha số hoa đào những tim gan. (1)

CẢNH NGỘ THÚY KIỀU

Những liều má phấn với ngày xanh
Nàng đã từ xưa biết phận mình
Ngàn nhẽ chữ TÀI ghen chữ MỆNH!
Xấy ra bên HIẾU cản bên TÌNH!
Đáng nơi phải lứa không KIM TRỌNG
Dẫn lối đưa đường có MÃ SINH
Nắng dãi mưa dầu thân đã trải
Biết đâu gương vỡ lại còn lành?

TỔNG VỊNH MỘT ĐỜI THÚY KIỀU

Giá ngọc treo cao phẩm
Giọt châu khóc đoạn trường
Tài hoa chung số bạn
Kiếp quả kết duyên nàng!
Đời ở nhiều đen bạc
Người ngời ít vững vàng.

---

(1) Mỗi câu đều dùng những tiếng xưng hô và các màu.

https://tieulun.hopto.org

Thổ quan hoa mới bẻ

Hương lại với Kim lang. (1)

NGHỈ LỜI "TUYỆT MẠNG" TẠI SÔNG TIỀN ĐƯỜNG CỦA NÀNG THÚY KIỀU

Máu gà đổ mặt sắt

Nước lựu nhuộm hơi đồng.

Những kẻ vin cành quýt

Nào ai xót má hồng.

Nghĩ trăm điều hổ thẹn

Thương cáo số long đong!

Phận bạc cam đành phận

Sông Tiền trút đỏ sông! (2)

VII. HƯƠNG SƠN CƯ SĨ NGUYỄN HỮU KHANH: 40 BÀI THƠ VỊNH KIỀU (TRÍCH)

THÚY VÂN

Đoan trang ngọc nói với hoa cười

Đầy đặn khuôn trăng, nở nét ngài

---

(1) Bài này tác giả dùng cách "Tá âm" nghĩa là mượn tiếng đồng âm mà khác chữ, khác nghĩa đối với nhau.

(2) Bài này cũng dùng cách "Tá âm" mượn đủ các tiếng về tên động vật, thực

https://tieulun.hopto.org

Duyên chị đã đành xin chắp nối
Ngọc đường, Kim mã ấy duyên ai? ...

Tình chị, thôi em đã hiểu rồi
"Giả vờ" mà thử hỏi nhau chơi
Tơ duyên nếu chắp người hôm nọ
Không lấy thì em cũng chịu lời!...

Mây thua nước tóc, tuyết nhường da
Cười nói đoan trang thế mới là
Tài sắc mặn mà đành kém chị
Nhân duyên, phúc lộc, chị nhường ta.

THÚY KIỀU

Cũng đừng trách mệnh lận ghen tài
Vì mối tơ tình buộc đấy thôi
Mồ cỏ thương hoài con dế dượi
Dưới hoa mê tít cậu đồ chơi
Duyên dâu đắt lại lòng đan díu
Oan nọ xui nên bước lạc loài
"Giữ ngọc, gìn vàng" ai dặn đó?
"Chung tình" mang sẽ khắp cho ai!...

*

* *

Như Kiều nên trọng lại nên thương

https://tieulun.hopto.org

Nợ trước, duyên sau cũng nhẹ nhàng
Chữ "mệnh", chữ "tài", thời xóa tuốt
Nghìn thu chữ hiếu đủ làm gương.

THỔ QUAN

Cụ lớn sao mà lại tính quanh
Quần hồng mang gán với quần xanh
Duyên Kiều trải mấy còn chưa đủ
Nên đắt thêm cho đủ mọi vành...

Tơ hồng vương vấu lạ cho duyên
Ngơ ngác, vui mừng, mợ thấy tiền
Nghĩa nặng đập đành mau lối kiệu
Tình sâu đừng đành nhẹ tay thuyền
Này qua Tổng đốc vừa trao lại
Sao cụ Long Vương nỡ cướp tiền
Theo với vội vàng chi chẳng thấy
Mùi hương lại láng nước sông Tiền.

KIM, KIỀU HỢP VINH

Gặp gỡ nhau từ hội đạp thanh
Lân la vừa dắp mối tơ tình
Kẻ về tang chú nên xa một

https://tieulun.hopto.org

Người chuộc oan cha phải bán mình

Đàn, hạc đầu riêng nơi gác tía

Cờ, hoa vui gượng chốn lầu xanh

Còn trời, may hãy còn duyên nhỉ?

Nay chiếc gương loan vỡ lại lành.

KIM TRỌNG, THỔ QUAN HỌP VỊNH

(Trong bài này vì có chữ Kim với chữ Thổ ... Nên tác giả dùng các danh từ thuộc ngũ hành - kim, mộc, thủy, hỏa, thổ - để tô điểm màu sắc).

Hương, lửa duyên Kiều khéo cợt nhau

Kim lang duyên trước, Thổ lang sau

Cây trong vườn Thúy hoa chưa thắm

Nước mặt sông Tiền ngọc đã sâu

Chú mán ngẩn ngơ khi với trượt

Anh đồ hờ hững lúc về lâu

Mười lăm năm ấy, tình chung cả

Hai bác riêng chia một gánh sầu!

VIII. TẢN ĐÀ NGUYỄN KHẮC HIẾU

SÒ KHANH

Sò lá ai bằng cậu Sò Khanh!

Kiếm ăn lại ở dám lầu xanh

https://tieulun.hopto.org

Mảnh tiên "tích việt" vừa khô mực
Con ngựa "truy phong" đã phụ tình
Thôi với thanh lâu người một hội
Chẳng qua hồng phấn nợ ba sinh.
Ba mươi lạng bạc đời Gia Tĩnh
Để mãi ngàn thu tiếng Sở Khanh.

THÚC SINH

Hỡi Thúc Sinh Viên bé tội gì?
Tường chi cà lẽ với trăng hoa?
Gác son ngồi bó trời thua vợ
Sân gạch quì đôi đĩ kiện cha
Tài tử giai nhân nhầm thế nhỉ?
Nhân gian địa ngục khóc chi mà!
Lâm Truy, Vô Tích bao nhiêu sự?
Nòi giống thư hương thế cũng là!

THÚY KIỀU LÚC RA TU CHÙA HOẠN THƯ

Sự đời lắm lúc nghĩ buồn tênh
Oan nợ chi theo mãi với tình
Nọ những chuông vàng cùng khánh bạc
Này thôi má phấn với đầu xanh

https://tieulun.hopto.org

Liêu Dương mất đứt chàng Kim Trọng
Vô Tích lời đâu cậu Thúc sinh
Cái số đoạn trường sao quái lạ
Khéo xoay xoay mãi tít mù xanh.

THÚY KIỀU HẦU RƯỢU HỒ TÔN HIẾN

Tiếng sấm ân tình bốn mặt ran
Tướng quân chi tiếc cánh hoa tàn
Đôi hàng nước mắt, đôi làn sóng
Nửa đám mà chồng, nửa tiệc quan
Tổng đốc có thương người bạc phận
Tiền Đường chưa chắc mả hồng nhan
Trơ trơ nấm đất bờ sông nọ
Hồn có xa nghe mấy tiếng đàn.

Trích Khối tình con I (1916)

IX. CÁC BÀI VỊNH KIỀU KHUYẾT DANH

A TĂNG ĐÍNH HẦU NHO TỐNG VỊNH

(Quốc âm nhị thủ)

KỲ NHẤT:

Trời sá ghen đâu khách má hồng
Đoạn trường ai lấm chứa đầy vơi

https://tieulun.hopto.org

Hiếu tình đeo nặng đôi vai gánh
Thân thế xoay quanh một giấc nồng
Giọt nước Tiền Đường oan dễ trắng
Ngắm trăng Hiên Thúy vẻ còn trong
Một thiên chép để làm gương lại
Trời sá ghen đâu khách má hồng.

KỲ HAI:

Chẳng nọ than thân nọ trách trời
Má hồng ai có khác chi ai
Tiền Đường vì thuở nay đành kiếp
Kim Trọng vì đâu trước nặng nhời
Khi biến khi thường nào phải một
Chữ tài chữ mệnh để hòa hai.
Mười lăm năm ấy gương ngàn thuở
Á Lý, nàng Oanh được mấy người.

B TẶNG ĐÍNH HẬU NHO ĐỀ QUỐC ÂM THI
(Phàm nhị thập thủ)

ĐỆ NHẤT HỒI

Được buổi xuân chơi mới rủ nhau
Thiều quang chín chục có bao lâu
Hương tàn khói lạnh người nằm đó
Liễu đón hoa chào khách đến đâu

https://tieulun.hopto.org

Bóng xế chênh chênh tà ngọn núi
Nước trong leo lẻo cuốn quanh cầu.
Nỗi niềm tâm sự cùng ai tỏ
Một bước dừng dằng một bước đau.

Hựu thề:

Sao chữ duyên kia với chữ tình
Cùng trong gặp gỡ tiết thanh minh
Cỏ hoa đưa đón người nằm đó
Trăng gió băn khoăn khách lẹ mình.
Dỡ hẳn quen đâu người một hội
Bỗng dưng mang lấy nợ ba sinh
Ngổn ngang trăm mối vì ai tá
Tha thẩn nào ai biết ngọn ngành.

ĐỆ NHỊ HỒI

Hồng lâu vắng vẻ thuở đêm thanh
Gẫm nỗi người thêm ngán nỗi mình
Trướng rủ vẫn còn mơ giấc điệp
Thoi đưa đâu đã dục tin oanh.
Dễ đem phận bạc quay lò tạo
Khéo dắt thoa vàng chạm chữ tình
Là nợ là duyên nào đã chắc
Hãy xin lượng lửa hỏi ba sinh.

https://tieulun.hopto.org

ĐỆ NGŨ HỒI:

Thôi thôi mảnh sắt đã vào lò
Còn nói chi rày sự kém thua
Lỡ bước xẩy cơn nhà lận đận
Liều mình đau nỗi bác già nua
Cành hoa dầu héo cây còn tốt
Ngọn sáp hầu tàn lệ chưa khô
Non nước xa khơi người vắng vẻ
Biết chăng ai có thấu tình cho.

ĐỆ CỬU HỒI:

Thề thốt bên tai với giọng thơ
Cũng là phong phết cũng trai lơ
Gan già vẫn vững nhưng tay truột (tuột)
Dạ thực không hay mắc mẹo lừa
Mấy lạng bạc trao trăng đã ngả
Ba hàng chữ nhận nét chưa mờ
Lầu hồng há biết phường trăng gió
Ngộ bước khi ra phải hở cơ.

ĐỆ THẬP BÁT HỒI:

Gió gác duyên đưa khéo lạ lùng
Thuyền quyên rày lại gặp anh hùng
Vinh hoa đã bỏ khi lưu lạc

https://tieulun.hopto.org

Ân oán giờ xem cũng thủy chung

Dưa miệng, tiểu thư khôn rất nước

Già tình, sư trưởng nặng bao xong.

Mới hay báo phục là thiên đạo

Mấy kẻ trần gian lọt khỏi vòng.

C. HỮU TĂNG BỐ HUẤU NHO ĐỀ VỊNH QUỐC ÂM THI (Tam thập ngũ thủ)

1. DU THANH MINH

Vừa tiết xuân sang liễu rủ mành

Dập dìu ai cũng hội Thanh minh

Tro tàn phất phới đường xe ngựa

Gò đống xa gần nức yến anh

Nấm đất đau thương người chín suối.

Trên cầu gặp gỡ khách ba sinh

Tình kia cảnh nọ càng lai láng

Trở gót khi về bóng đã chênh.

2. NGÔ KIM TRỌNG

Trong tiết Thanh minh hội dập dìu

Tình riêng ai tỏ Trọng cùng Kiều

Vó câu lối cũ cương dừng lại

Mắt phượng đưa nhìn tưởng muốn theo

Không bút mượn đưa lời tâm sự

https://tieulun.hopto.org

Sẵn trâm muốn vẽ chữ đồng liêu
Mành tơ ắt hẳn se từ đấy
Gặp gỡ mà nên lọ thuốc Kiều.

3. QUY TƯƠNG TƯ

Bóng trăng xế xế dãi bên lầu
Ngồi với trăng mà ngỡ những đâu
Trâm mối vò tơ lần khắc gỡ
Một mình nương gối suốt canh thâu
Ba sinh âu hẳn còn vương nợ
Tấc dạ nay khôn lấp mối sầu.
Mới biết tương tư là thế ấy
Cho hay chớ trách kẻ gieo cầu.

.....

9. THỤ GIÁM SINH SÍNH

Thương hại cùng nhau chốc bấy lâu
Xa xôi có ai biết cho nhau
Phải đem vàng đá ghi lời trước
Gửi với non sông trả nghĩa sau
Đành phận lưu ly chi sá quản
Những ngày xa cách nghĩ mà đau

https://tieulun.hopto.org

Công liều nhắm mắt đưa chân vậy

Xem thử xoay vần mãi đến đâu.

.....

13. LẦU THƯỢNG DỄ SẦU

Quê người vò võ biết bao lâu

Buồn tựa song đào đoái trước sau

Non nước lênh đênh quanh trước án

Đóa hoa xiêu dạt biết về đâu

Lần phần ngõ tức ngoài muôn dặm

Mặt nước chân mây dẫn một màu

Phong cảnh với ai, phong cảnh ấy

Cảm tình lưu lại một vài câu.

.....

24 - CHÂU THAI ĐÃI TỨ CÔNG

Vò võ quê người chốc bấy nay

Niềm riêng riêng nặng có ai hay.

Năm canh luống những chiêm bao vẫn

Nghìn dặm khôn ngăn chắp cánh bay.

Mấy độ sen tàn màu nắng lạt

Dời phen cúc nhuộm vẻ sương say

Ba sinh đã biết duyên hay nợ

Một gánh tương tư nặng một ngày.

(*LÊ THƯỚC* phiên)

https://tieulun.hopto.org

D. KIỀU OÁN KIM TRỌNG

Khuyết danh (Trích)

Ôi Kim lang, hỡi Kim Lang!
Nghĩa cũ tình xưa nghĩ lại càng.
Chỉ thắm hồi chưa xong chước gỡ
Mối sầu đâu vội giục giăng ngang.
Nước non nỡ phụ tình cha chả!
Tơ tóc thêm buồn phận gấm gan.
Dưới nguyệt chén đồng nào những thuở
Bây chừ trâm gẫy lại gương tan.

Gương tan trâm gẫy bỗng khi không.
Phút chốc mà ra phụ tấm lòng
Son phấn khéo ghen chi chị Tạo?
Bướm ong để thẹn với vua Đông.
Năm canh huyện Tích năm canh lụy.
Mấy dặm trời Liêu mấy dặm trông.
Bèo giạt mây tan ra đến thế!
Mây bèo biết có cuộc tương phùng?

Tương phùng phút chốc bỗng tương tư.
Trướng phụng màn hoa luống đặt dìu.

https://tieulun.hopto.org

Chiu chít buồn nghe chim rẽ bạn
Bo vo mỏi đợi nhạn đem thư
Đêm thơ thẩn nguyệt năm canh lụn
Ngày ngậm ngùi lòng sáu khắc dư
Nghĩ lại hồng nhan xưa mấy kẻ?
Cái đời bạc mệnh có đâu trừ.

Có đâu trừ đặng số hoa đào
Bắt thế nào ra phải thế nào
Gặp mặt mới mừng duyên hội ngộ
Bán mình rồi chạnh đức cù lao
Mẹ cha ơn nặng trời khôn tột
Chồng vợ tình chung núi vì cao
Cũng muốn vẹn toàn đôi nghĩa cả
Chữ tình chữ hiếu biết nài sao.

E. KIM TRỌNG OÁN KIỀU

Khuyết danh (Trích)

Ba đồng vừa mới rành mình tang
Lại chốn xưa thêm nhớ bạn vàng
Non nước xót vì tôi chậm bước
Bèo mây ra để bậu đeo mang
Mấy lời tâm thệ xuôi theo nước
Một gánh tương tư gãy giữa đàng

https://tieulun.hopto.org

Tức tối chẳng thà đành từ biệt
Nỡ nào rẽ phụng lại lìa loan.

Lìa loan rẽ phụng bởi vì đâu
Khiến kẻ tân man gởi mối sầu
Trời đất những làm đền thảo nặng
Nước non hay nỗi phụ tình sâu
Ba sinh chẳng trọn thề lời nọ
Chín suối còn mang cái nợ nhau
Cắc cớ cũng vì con tạo hóa
Xuôi người khi trước, ngược người sau.

Trước sau xuôi ngược ngán cho đời
Biết thuở nào ta gặp gỡ người
Giấc điệp mơ màng năm trống nguyệt
Lòng xuân lai láng bốn phương trời
Huê đào năm ngoái còn cười đó
Mày liễu châu mày bóng đã khơi
Tưởng buổi chén thề cùng quạt ước
Dã vàng thêm nặng bấy nhiêu lời.

Bấy nhiêu lời nặng bấy nhiêu tình
Kể lể sao cho xiết nỗi mình
Cung oán tê mê đờn mấy ngón
Rượu sầu nhấp nhóng gạo rót năm canh

https://tieulun.hopto.org

Nợ lời anh vẫn còn gieo rắc

Sao bóng tỳ bà đã vắng tanh

Trời biển ngậm ngùi thêm nỗi phận

Quê người đất khách bước linh đinh.

X- CÁC BÀI VỊNH KIỀU KHÁC

A- THANH NI HỒI TỤC
hay NI CÔ HOÀN TỤC

(Trích 4 trong 34 bài thơ vịnh Thúy Kiều đi tu hoàn tục)

1- Nương cửa Bồ Đề luống mấy đông

Nào hay lời tục đối nâu sồng

Chày kình mõ cá hiềm duyên bạc

Hộp phấn đài gương thẹn má hồng

Phật cảnh câu kinh ngợ ngẩn giọng

Vu sơn giấc điệp đắm say lòng

Nghĩ thân bỗ liễu đà thêm hổ

Chắt ngát tòa sen đã hết trông.

NGUYỄN TRUNG TÍN

2- Áo xanh chưa sạch kiếp mây xanh

Hồi tục thanh ni dạ mỏng manh

Đình giáp mấy mưa in mỏ đá

https://tieulun.hopto.org

Đài gương son phấn lặng chày kình

Dượm màu hoa nguyệt phai màu đạo

Tháo chuỗi từ bi chuộc chữ tình

Bởi sợ hồng nhan còn tắm lối

Sắc không, không sắc mấy ai đành.

TRỊNH HOÀI NGHĨA

3- Cửa Thiền mương náu bấy lâu nay

Cõi tục bâng khuâng trở gót hài

Mắt ngọc xa trông miền giác ngạn

Tấm son không lắng mộng trần ai

Ba sinh lương lửa tình đeo mãi

Chín chữ cù lao dạ nhớ hoài

Trút bỏ nâu sồng nuôi tóc lại

Khấu đầu giã biệt Đức Như Lai,

TRỊNH XUYÊN

4- Con thuyền thoát tục chẳng đưa xa

Lục chuốt hồng tô cời lốt già

Tái nghĩa lược gương hồi sắc sảo

Ngưng nghề chuông mõ hết ngân nga

Tòa sen lánh khỏi tươi ngà ngọc

Bến liễu dời sang thắm lụa là

Bái biệt Thích Ca hồn mộng luyến

https://tieulun.hopto.org

Nhưng đành gạt lệ hết lần la.

THỦY VÂN TÂM.

B- KỸ NỮ

(Xướng, họa của Thi đàn Minh Phụng 1971)

Má đào, vương lấp nợ đầu xanh
Bướm lả ong lơi quyến trận tình
Cửa trước khóc đưa chàng Tống Ngọc
Hiên sau cười rước bạn Trường Khanh
Bắt tay trong trướng người đồng đúc
Mời mắt bên mồ khách vắng tanh
Qua lúc hương nồng ... con phấn nhạt
Hỏi thần mày trắng có còn linh

SONG HƯƠNG Bùi Thị Hường

1- Họa của CHÍ THIỆN:

Kỹ nữ vùi chôn lúc tuổi xanh
Tấm nghề bảy chữ để đưa tình
Cánh chim tha thiết chàng Từ Hải
Lá gió phũ phàng khách Sở Khanh
Ca viện đến chơi trông dẹp đẽ
Xe châu đưa xuống thấy buồn tanh
Hồng nhan một kiếp vô duyên bấy

https://tieulun.hopto.org

Do bởi nơi người ở Thành Linh

2- Họa của HUỆ TÂM:

Sống làm vợ khắp đám râu xanh
Vương vất làm chi gánh nợ tình?
Tứ bấy: Hồng nhan nâng túi bạc:
Thương thay: Vóc liễu bợ chàng Khanh
Đối tục: Kiếp trước gieo oan trái
Biếng hối: Đời sau gặt tiếng tanh
Bướm chán ong chê khi vĩnh biệt
Chẳng người đưa đón cái vong linh

3. Họa của TRỌNG THU:

Phấn son trang điểm ở lầu xanh
Bán đạng thuyền quyên trả nợ tình
Ghẹo nguyệt trêu hoa cùng gã Sở
Gieo đào thả lý với chàng Khanh
Đành chôn nét ngọc nơi nhơ nhuốc
Nỡ đập mình ngà vũng máu tanh
Sắc kém hương phai ai chuộng nữa
Thân tàn, ma dại sống lưu linh.

https://tieulun.hopto.org

XI. NHỮNG BÀI VỊNH PHÊ PHÁN THÚY KIỀU

1- VỊNH THÚY KIỀU CỦA NGUYỄN CÔNG TRỨ

Đã biết má hồng thời phận bạc
Trách Kiều nhi chưa vẹn tấm lòng vàng
Chiếc quạt, thoa đành phụ nghĩa với Kim Lang
Nặng vì hiếu, nhẹ vì tình thời cũng phải
Từ Mã Giám Sinh đến chàng Từ Hải
Cánh hoa tàn đem bán lại chốn thanh lâu
Bấy giờ Kiều còn hiếu vào đâu
Mà buồm chán ong chường cho đến thế
Bạc mệnh chẳng lấm người tiết nghĩa
Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm
Bán mình trong bấy nhiêu năm
Để đem chữ hiếu mà làm được ai
Ngẫm đời mà ngán cho đời.

HỌA LẠI CỦA SƠN CHUNG

Đã biết má hồng rồi phận bạc
Khen Kiều nương giữ được tấm lòng vàng
Cậy gia đình trả giúp nghĩa Kim Lang
Tình hiếu vẹn đôi đường nên mới phải
Trời chẳng lựa cho ngay Từ Hải

https://tieulun.hopto.org

Khi bán mình đem bán lại chốn thanh lâu
Giống hôi tanh thương ngọc tiếc lương đầu
Mà tử tiết ngán cho câu miệng thế
Lễ giáo biết điều nên hiếu nghĩa
Phong tình làm chứng chẳng tà dâm
Thân đục trong từ bấy nhiêu năm
Cõi trần, ai muốn hiểu nhằm mặc ai
Biết thân tránh chẳng khỏi đời.

2- TÔN THỌ TƯỜNG - PHAN VĂN TRỊ

Mười mấy năm trời nợ trả xong
Sông Tiền Đường đục lại ra trong
Mảnh duyên bình thủy còn hong nả
Chút phận tang thương lắm ngại ngùng
Chữ hiếu ít nhiều trời đất biết
Gánh tình nặng nhẹ chị em chung
Tấm lòng thiên cổ thương mà trách
Chẳng trách chi Kiều, trách Hóa công

TÔN THỌ TƯỜNG

Tôn Thọ Tường có làm một số bài Vịnh Kiều để nói lên tâm sự, bào chữa cho việc cộng tác với Pháp của mình. Vì vậy, nhà thơ Phan Văn Trị mới có bài đập lại như sau:

Tài sắc chi mi, hỡi Thúy Kiều?
Cũng thương nên nhắn một hai điều

https://tieulun.hopto.org

Vì đâu Viên Ngoại oan vu lớn
Sao chẳng Đề Oanh sớ sách kêu?
Cái nghĩa chàng Kim là đáng mấy
Thoi vàng họ Mã giá bao nhiêu?
Liêu Dương ngàn dặm xa chi đó
Nỡ để Lâm Tri buồm dập dìu

PHẠM VĂN TRỊ

3- HUỲNH THÚC KHÁNG

I

Á cũ qua rồi mối chửa Âu!
Học Kiều xum xít bọn mày râu
Đã mang thân thế nương nhà thổ
Còn trách ông cha vụng kiếp tu
Một khúc đoạn trường khêu lửa dục
Mấy dây bạc mệnh chác hơi sầu
Biết chăng hỡi cụ Tiên Điền vậy?
Muôn ác tà dâm ấy sự đầu.

II

Muôn ác tà dâm ấy sự đầu
Tình đâu đâu mà hiếu đâu đâu!
Theo trai gác xó lời cha mẹ
Làm đĩ đành thân tiếng ngựa trâu

https://tieulun.hopto.org

Nghiêng nước trận cười gương mấy kiếp
Đắm người đế sắc tội ngàn thu
Tiên Điền cụ nghĩ mưa vui vậy
Biết nỗi người sau đại thế ru!

III

Biết nỗi người sau đại thế ru!
Phong trần đưa giọng chuyện phong lưu
Vẫn vơ người ấy phường trăng gió
Đau đớn lòng ai cuộc bể dâu
Nòi giống khôn thiêng dân một nước
Anh hùng nhiều ít tiếng năm châu
Tiên Điền cụ có hay chưa nhỉ!
Sách dạy ngày nay đã đứng đầu!

IV

Sách dạy ngày nay đã đứng đầu!
Xúm nhau sùng bái gái nhà Ngô
Cột đồng Mã Viện xô chưa đổ
Sóng ác Kiều nương đắm lại sâu!
Ô điểm ngàn năm nhơ lịch sử
Báo chương phân nửa chuyện thanh lâu!
Ai ơi gọi cụ Tiên Điền dậy!
Đừng để non sông chịu tiếng vu!

https://tieulun.hopto.org

V

Dừng để non sông chịu tiếng yu!
Phật nhà không lạy, lạy người Tàu!
Trưng Vương đền cỏ mùi hương lạnh
Triệu Ẩu bia còn nét chữ lu
Thiện chẳng thấy bày, bày những ác
Ơn kia không biết, biết chi cầu!
Tiên Điền cụ biết thời nay nhỉ!
Á cái qua rồi mới chửa Âu!

BA BÀI HỌA LẠI CỦA VĂN PHONG

II

Đất nước tài hoa sắp ở đâu
Cân bằng tình hiếu mấy ai đâu
Thương hoài phụ mẫu tuy phần ngựa
Nhớ mãi tình lang mắc số trâu
Đám bạo đem mình, gương vạn thuở
Bên gan chung thủy tiếng ngàn thu
Tiên Điền sáng chói trời văn nghệ
Quốc tế đều nhìn hành diện ru.

III

Quốc tế đều nhìn hành diện ru

https://tieulun.hopto.org

Lưu vân trải đạo hợp trào lưu
Nên đem chuyện ác răn trần thế
Biết lấy gương lành đáp nghĩa dâu
Ngưng Bích khóa xuân người vẻ hạnh
Tiền Đường đắm ngọc rạng màu châu
Tiên Điền xứng đáng tuyên dương mãi
Sách Cụ ngàn năm: Sách gối đầu.

IV

Sách Cụ ngàn năm: Sách gối đầu
Cô Kiều hóa Việt trội làng Ngô
Văn chương lưu loát tô tình đậm
Tâm lý sâu xa diễn nghĩa sâu
Gìn gốc núi sông nền vững chắc
Giữ hồn dân tộc mộng bền lâu
Tiên Điền ghi tạc danh muôn thuở
Đừng để người xưa bị không vu.

4- NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN: KIỀU NÊN KHEN HAY NÊN CHÊ?

Kể từ chơi hội Đạp Thanh
Bên đường thấy nấm cỏ xanh rậm rì
Dù lòng thương đến ca nhi
Hương hoa gọi chút, can gì khóc thương?

https://tieulun.hopto.org

Chàng Kim vừa gặp giữa đường
Thấy người, thấy mặt, chưa tường tiêu hao
Dưới hoa khép nép cúi chào
Mà lòng riêng đã ra chiều thầm yêu
Tới khi về chốn buồng điều
Đường kim, mũi chỉ ra chiều biếng chăm
Dào viên thơ thẩn dạo thăm
Mảng chi đến nỗi rơi trâm hỡi nàng?
Có chàng nhác thấy bên tường
Bóng chàng thấp thoáng tìm đường dò la
Đầu cành sẵn đắt kim thoa
Khơi dòng lá thắm lần la tự tình
Nhà lan được buổi thanh danh
Quanh tường nhẹ gót lên mình lần sang
Cách hoa sẽ dặng tiếng vàng
Thư hiên nối gót cùng chàng thong dong
Lời phong nguyệt, nghĩa non sông
Giải là gương lộn, bóng hồng bình hương
Tuy không liễu ngõ hoa tường
Mà nền phong hóa coi thường thế ru?
Nghiêm thân-mắc phải oan tù
Theo gương Oanh, Lý đền bù ơn sâu
Bán mình chẳng nghĩ trước sau;
Oan kia gỡ được, mối sầu vẫn vương

https://tieulun.hopto.org

Sao không bán ruộng, bán vườn?
Ít nhiều liệu khất, mong đường mình tra
Án dù còn chút mập mờ
Lạo tù huống chịu cho qua tháng ngày
Mẹ con ở mướn vá may
Rồi ra khổ tận có ngày cam lai!...
Có sao bỏ phứ một đời?
Đem thân ngà ngọc cho người giầy vo?
Thúy Kiều nàng thật khéo lo!
Toan điều rửa nhục, tính cơ liều mình
Can gì lụy đến cha sinh
Mà còn khéo nghĩ một tình cùng hai?
Lầu xanh gặp bước chông gai
Phen này cũng lại tính bài quyên sinh;
Sao không một thác cho đành?
Hay là học thói thường tình nữ nhi:
"Suối vàng này quyết một khi"...
Làm ra thế ấy, thật thì dám đâu?
Vì chăng quyết hẳn mình nào...
Một dao quẳng vắng, ai nào có hay?
Truyện Kiều xem đến đoạn này
Tạm ngừng, hạ bút, kết vài bốn câu
Nàng Kiều là gái đa sầu
Đa tình, lại cũng nông sâu chưa tường

https://tieulun.hopto.org

Trước kia sớm biết suy tường
Thì chi đến nỗi lụy đường trần ai?
Sau này gặp bước lạc loài
Thì liều một thác cho rồi ngày xanh
Chiếc thân khỏi nỗi linh đinh
Mà lòng giữ được hiếu trinh vẹn toàn
Gương trong chẳng chút bụi trần..

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

5. NGÔ ĐỨC KẾ

Trộm cắp trăng hoa đủ mọi trò
Giá ba trăm lạng tính sò cỏ
Hiếu vò may gặp cơn gia biến
Nhân hão vì tham cái lễ to
Mượn giấc chiêm bao mơ đi Đạm
Vào dinh Tổng đốc gạ cu Hồ
Khen cho mụ Hoạn tinh đời thật
Mèo mả gà đồng rõ mặt mo.

6. NGUYỄN THIỆN KẾ

Lúc tũng thân tiên cũng hóa liều
Duyên đâu hà hũng nợ đâu nhiều
Bán mình nào thấy chàng Kim hỏi
Đánh đĩ tha hồ mụ bạc tiêu

https://tieulun.hopto.org

Đàn chửa giải oan cho tướng giặc
Thành còn nghiêng nước với quan triều
Nghìn năm ai chẳng phường trăng gió?
Danh tiếng phần riêng một Thúy Kiều.

7. NGUYỄN MẠNH BỔNG

Ai bảo rằng có một gái lành,
Con nhà nền nếp giống trâm anh.
Động tình lập kế chim Kim Trọng,
Biết thú đâm ghì lấy Mã Sinh.
Niệm Phật ở chùa đi xoáy của
Lấy chồng ăn lễ nỡ quên tình
Toan về làm lẽ cô em vậy
Cô thật khôn ngoan dù thập thành.
Ừ bảo thương cha phải bán mình
Sao em ăn ở thế cho đành
Dụ hàng kìa giết ông Từ Hải
Nghe tán này thèn cậu Sở Khanh
Mấy độ lầu xanh còn chửa chán
Bao lần quy Phật cũng không thành
Ngứa nghề trở lại toan làm bé
Đời vẫn khen em hiếu với tình?

https://tieulun.hopto.org

PHẦN THỨ BA

BÓI KIỀU

I

Trước hết xin lướt qua ít dòng về việc bói toán. Trong cuộc sống luôn biến đổi, người ta dù giàu, nghèo, sang, hèn hay quyền cao chức trọng, cuộc sống ai mà chẳng có lúc gặp khó khăn. *Nhân dục vô nhai*, ước muốn của con người là vô cùng, được vật chất thì thấy thiếu về tinh thần và ngược lại. Dù tạm ổn về cả lại một ấy thì đòi hỏi của con người cũng ngày một cao hơn: danh lợi, tình yêu, tuổi thọ... Ai cũng muốn mình được sung sướng hơn, cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn từ đó nảy sinh mơ ước. Khi vấp vấp thì muốn biết căn nguyên, khi mơ ước thì muốn tìm hiểu diễn biến tương lai và con người luôn luôn phải đứng trước nhiều ngả đường để lựa chọn. Ngoài ra trong xã hội làm sao hết được bất công. Con người vốn sinh ra bình đẳng nhưng mỗi người lại ra đời trong một gia đình cụ thể với những đặc điểm riêng về thể chất, tính cách, năng khiếu... Và đâu phải hễ có tài là được hưởng phúc. Mấy ai lại được: *Chữ tài chữ mệnh đôi đào cả hai*. Và lại: *Chữ tài liền với chữ tai một vần*. *Luật thừa trừ, luật nhân quả, thuyết tài mệnh tương đố là những thực tế của cuộc đời*.

https://tieulun.hopto.org

Rồi còn biết bao nhiêu điều bất ngờ trong cuộc sống. Khi khoa học chưa phát triển thì con người qũa nhỏ bé trước thiên nhiên hùng vĩ phải tin vào thần linh ma qủi. Nhưng ngay cả khi khoa học đã phát triển cao thì đâu đã giải quyết được mọi bất công, làm sao đã giải thích được mọi bất ngờ trong cuộc sống.

Và người ta sẽ tìm đến ai có thể vừa an ủi được về mặt tinh thần, vừa giải đáp được những lo âu thắc mắc lại hướng dẫn ít nhiều trước các ngả đường cần lựa chọn. Ta tìm đến những người bạn tâm tình. Nhưng có phải bao giờ cũng tìm được những người như vậy, nhất là người ấy lại có thể hé cho ta ít nhiều hy vọng ở tương lai. Nghề bói toán sinh ra từ đó.

Các thầy bói ở ta, tuy không được đào tạo chính qui song họ cũng phải tự tìm tòi, học hỏi. Qua kinh nghiệm thực tiễn lâu dài hàng ngàn năm trong nghề nghiệp, họ dần dần tìm ra những cách thức để thu hút khách hàng và lẽ đương nhiên, cũng như bất cứ nghề nào khác, ở đây cũng có luật đào thải tự nhiên. Qúa trình lịch sử lâu dài của nghề bói toán đã cho phép phân loại các đối tượng theo yêu cầu của từng người khi đến xem bói. Người ta đã dùng BẠT QUÁI và THẬP CAN để biểu thị và phân loại người đến xem bói theo một trong mười tám yêu cầu sau đây:

BÁT QUÁI

1. CÀN- Niên vận: cả năm tốt hay xấu.

2. KHẢM- Công danh: thăng bổ sớm hay muộn.

https://tieulun.hopto.org

3. CẤN- Tài lợi:tiền của dồi dào hay hao hụt.

4. CHẤN- Âm tín: muốn hỏi tin tức của một ai.

5. TỐN- Tranh tụng: kiện tụng được hay thua.

6. LY- Bình an: vận nhà bĩ hay thái.

7. KHÔN- Hôn nhân: việc vợ chồng tốt hay xấu.

8. ĐOÀI- Thương mại: buôn bán lỗ hay lãi.

THẬP CAN

9. GIÁP- Thiên di:đổi dời chỗ ở êm hay động

10. ẤT- Tật bệnh:bệnh nặng hay nhẹ ra sao

11. BÍNH-Khoa đồ :thi đỗ hay hỏng

12. ĐINH- Tử tức đường con cái ra sao

13. MẬU- Xuất hành:ra đi may hay rủi

14. KỶ- Tầy tầm:tìm kiếm thấy hay mất

15. CANH- Ưu tư:lo sợ lành hay dữ

16. TÂN- Thám yết:đi thăm có được không

17. NHÂM- Kỹ nghệ:nghề nghiệp lợi hay hại

18. QÚY- Tâm sự:tình riêng có toại hay không

https://tieulun.hopto.org

Với mỗi loại khách hàng- từ chuyên môn gọi là các thân chủ- người thầy bói phải có câu trả lời cụ thể qua một thời gian ngắn làm các động tác phụ trợ để nghiên cứu đối tượng và sắp xếp chuẩn bị cách "phán". Qua kinh nghiệm thực tiễn họ thường có một loạt các phương án trả lời theo mỗi yêu cầu kể trên: có đáp án khẳng định, có đáp án phủ định và đặc biệt có đáp án mơ hồ, hai nghĩa. Thầy bói sẽ tùy theo nét mặt, thái độ của thân chủ mà hướng câu trả lời về phía này hay phía kia. Nói chung câu trả lời ít có giá trị đích thực ngoài việc an ủi về tinh thần cũng như tạo cho thân chủ ít nhiều hy vọng. Tiếc thay khả năng sấp, ngửa khi tung một đồng xu là như nhau (Trong PHÉP XÁC SUẤT gọi là đồng khả năng). Kết hợp với niềm tin cùng thái độ biểu hiện của thân chủ cũng như ý nghĩa mơ hồ của lời giải đáp, nhiều khi ta lại thấy"thầy đoán trúng"

Nói về bói toán, Nguyễn Du đã có một câu rất hay lấy từ kinh nghiệm của dân gian:

Chẳng qua đồng cốt quàng xiên
Người đâu mà lại thấy trên cõi trần...

Và rất tiếc là tuy đồng cốt quàng xiên nhưngcó khi nó lại cho một kết qủa đúng. Và lại trong thực tế, một số rất ít người làm nghề bói toán.....

.....

.....

https://tieulun.hopto.org

II

Chuyển qua việc bói Kiều. Như phần đầu đã nói, Truyện Kiều là cuốn sách của muôn vàn tâm trạng,ở trang nào ta cũng thấy bóng dáng của thực tiễn cuộc đời. Chính vì vậy người dân say mê Truyện Kiều đến nỗi không biết từ bao giờ, có ai đó đã bắt đầu việc bói Kiều,lấy Truyện Kiều làm nơi an ủi tinh thần, tìm lời giải đáp cho tương lai, cho qúa khứ, cho sự lựa chọn đường đi trong cuộc sống của mình. Bói Kiều trước hết là biện pháp trấn an tinh thần rẻ tiền nhất vậy.

Cách bói dân dã là mượn một quyển Kiều rồi tâm niệm điều ao ước, nỗi băn khoăn và tin tưởng thành tâm (Có khi thắp hương khấn vái) đọc câu: "*Lậy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy Tiên Thúy Kiều, con tên là...ở...xin được...câu đầu, cuối hoặc giữa trang...*". Và theo luật "trai tay trái, gái tay mặt" (đàn ông xem trang bên trái, đàn bà trang bên phải) để tìm câu ứng nghiệm. Sau khi nhận được câu trả lời, tự mình suy ngẫm, so sánh với tình cảnh thực tại của bản thân đưa ra lời giải thích.

Cũng đã có những phương pháp bói Kiều phức tạp hơn. Chẳng hạn gieo ba hoặc năm đồng xu rồi dùng một số biện pháp khá rắc rối mà thực chất là để lần lượt tìm ra được các con số cho phép tìm lời giải đáp trong một đáp án bằng những câu tập Kiều. Các cách làm đó chỉ làm cho việc bói Kiều có một vẻ huyền bí mà thôi.

III

Sau đây chúng tôi xin đi thẳng đến kết qủa bằng cách làm, lựa chọn và sắp xếp các câu tập Kiều đã được các

https://tieulun.hopto.org

thầy bói trước nay sử dụng để trả lời cho từng yêu cầu trong 18 đề mục kể trên. Với mỗi đề mục chúng tôi tạm nêu ra khoảng 15 đáp án, mỗi đáp án là hai câu tập Kiều. Chẳng hạn với yêu cầu 5 về việc kiện tụng (TỐN) có những cách trả lời như sau:

3. *Tha ra thì cũng may đời*
Ngắn ngày thôi chớ dài lời làm chi.
..... *(sẽ được tha)*

4. *Mặt sao dày gió dạn sương*
Giờ tuồng nghỉ mới kiếm đường tháo lui.
..... *(nên rút lui)*

.....

Và như vậy bạn đọc có thể bói Kiều bằng một cách nào đó để có số thứ tự ứng với câu trả lời trong 15 đáp án cho sẵn. Trước hết bạn phải xem mình cần hỏi mục nào. Chẳng hạn đường công danh thì bạn tìm ở mục 2- KHÁM. Sau đó mới tìm số thứ tự của câu trả lời trong 15 đáp án. Chẳng hạn bạn có thể xin quẻ bằng cách nào đó rồi giở bất kì một trang nào của cuốn sách này và lấy tổng các chữ số của số trang đó. Thí dụ nếu giở được trang 62 thì bạn tính 6+2=8. Đáp số cho là 8. Tra mục 2- KHÁM, ta thấy đáp án thứ 8 là:

8. *Bẩy chầy gió táp mưa sa*
Giấm chua lại tội bằng ba lúa nồng
.....Con đường công danh gặp nhiều trắc trở...

https://tieulun.hopto.org

Nếu con số đó được lớn hơn 15 thì bạn bỏ đi chữ số hàng chục, thì dụ gặp 17 thì tìm câu trả lời số 7.

Rõ ràng kết qủa có thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên[1]. Ngoài ra, ta cũng cần chú ý là hiện nay, các thầy bói ở ta tuy không trả lời bằng hai câu tập Kiều như trên nhưng nếu để ý các bạn sẽ thấy trong "lời phán" của họ cũng có những đoạn lấy Kiều tương tự.

Chúng ta cũng cần biết rằng trong sách bói toán phương Đông thì KINH DỊCH của Trung quốc là một tác phẩm lớn thời cổ đại mà các nhà bói toán thường dựa vào như một cuốn sách cẩm nang.

Sau đây là phần TƯ LIỆU với các đáp án của 18 đề mục kể trên

---

(1) Trong Truyện Kiều, số thứ tự các câu thơ cũng cho ta nhiều sự trùng hợp nhẫu nhiên rất thú vị. Chẳng hạn ngày 8 tháng 3 là ngày Quốc tế Phụ nữ thì câu Kiều thứ 83 là:

Đau đớn thay phận đàn bà

954, Hiệp định Giơ ne vơ được ký kết tạm thời chia nước ta làm hai miền thì câu Kiều thứ 1954 là:

Cắn răng bẻ một chữ đồng làm hai.

ần và vân vân.....

https://tieulun.hopto.org

TƯ LIỆU

MƯỜI TÁM ĐỀ MỤC BÓI KIỀU

1. CẦN (niên vận: cả năm tốt hay xấu)

1

Ngẫm duyên kỳ ngộ xưa nay
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.

2

Phận đầu đầu vậy cũng vầy
Hay là khổ tận đến ngày cam lai.

3

Xót vì cầm đã bén dây
Phận hèn dù rủi dù may tại người.

4

Những là nương náu qua thì
Gỡ ra cho hết còn gì là duyên.

5

Dù khi sóng gió bất tình
Liệu bề mình giữ phận mình cho hay.

6

Trùng phùng dầu họa có khi

https://tieulun.hopto.org

Lời sư đã dạy ắt thì chẳng sai.

7

Sao bằng lộc trọng quyền cao
Nói ra chẳng tiện trông vào chẳng đang.

8

Gửi thân được chốn am mây
Còn ngày nào cũng dư ngày ấy thôi.

9

Chân trời góc bể bơ vơ
Làm người cho đến bây giờ mới thôi.

10

Ở ăn thì nết cũng hay
Hẳn rằng mai có như vầy cho chăng.

11

Cười rằng đã thế thì nên
Xấu chàng mà có ai khen chi mình.

12

Đường đường một đấng anh hào
Chữ tài chữ mệnh dồi dào cả hai.

13

Huệ lan sực nức một nhà
Ấy là tình nặng, ấy là ân sâu.

https://tieulun.hopto.org

14

Vì chăng thần mộng mấy lời
Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương.

15

Sắm sanh lễ vật rước sang
Một cười này hẳn nghìn vàng chẳng ngoa...

2. KIÁM (Công danh: Thang bổ sớm hay muộn)

1

Trải qua một cuộc bể dâu
Biết đâu ấm lạnh, biết đâu ngọt bùi.

2

Phận dầu dầu vậy cũng dầu
Khi thân chẳng lọ là cầu mới thân.

3

Nghe thôi kinh hãi xiết dâu
Mấy lời hạ tứ ném châu gieo vàng.

4

Bất tình nổi trận mây mưa
Kiếp phong trần đến bao giờ mới thôi.

5

Trông người lại ngẫm đến ta
Thêm hoa một bước lệ hoa mấy hàng.

https://tieulun.hopto.org

6

Trăm năm trong cõi người ta
Một là đắc hiếu hai là đắc trung.

7

Cười rằng: cá nước duyên ưa
Xót mình dãi gió dầm mưa đã nhiều.

8

Bấy chầy gió tập mưa sa
Giấm chua lại tội bằng ba lửa nồng.

9

Năm mây bỗng thấy chiếu trời
Bấy giờ vượt khỏi quần gì.

10

Tạ lòng lạy trước sân mây
Mà lòng đã chắc những ngày một hai.

11

Anh hùng tiếng đã gọi rằng
Bể trầm luân lấp cho bằng mới thôi.

12

Rắp mong treo ấn từ quan
Phải cung này đã sợ làn cây cong.

13

Mấy lời tâm phúc nuôi rà
Lọ là thâm tạ mới là tri âm.

https://tieulun.hopto.org

14

Trên vì nước, dưới vì nhà
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

15

Một mình vì nước vì dân
Vội vàng nào kịp tính gần tính xa.

3. CẠN (Tài lợi: Tiền của dồi dào hay hao hụt)

1

Hẳn ba trăm lạy kém đâu
Mưu sâu chưa trả nghĩa sâu cho vừa.

2

Trong tay sẵn có đồng tiền
Phỉ nguyền sánh phượng đẹp duyên cưỡi rồng.

3

Dạy rằng may rủi đã dành
Tay không chưa dễ tìm vành ấm no.

4

Nợ tình chưa trả cho ai
Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao.

5

Khen cho những miệng rồng dài
Của nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu.

https://tieulun.hopto.org

6

Nỗi mừng biết lấy chi cân
Phỏng tin được một vài phần hay không.

7

Hỡi ôi nói hết sự duyên
Hay đâu địa ngục ở miền nhân gian.

8

Cơ trời dâu bể đa đoan
Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều.

9

Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân
Làm con trước phải đền ơn sinh thành.

10

Mừng thầm cỏ đã đến tay
Hoa chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần.

11

Rồi dây bèo hợp mây tan
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành.

12

Có trời mà cũng có ta
Mình làm mình chịu ai mà kêu thương.

13

Tấm thân rày đã nhẹ nhàng
Một cười này hẳn nghìn vàng chẳng ngoa.

https://tieulun.hopto.org

14

Bao nhiêu của mấy ngày đàng
Tóc mây một mớn dao vàng chia đôi.

15

Gọi là gặp gỡ giữa đường
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

4. CHÁN (Âm tín, Tin tức của một ai)

1

Bốn bề bát ngát xa trông
Tình kỳ giục giã đã mong độ về.

2

Còn đương suy trước nghĩ sau
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

3

Thực tin nghe đã bấy lâu
Duyên xưa chưa dễ biết đâu chốn này.

4

Nhận từ quán khách lân la
Phòng không để đó người xa chưa về.

5

Dưới trăng quyên đã gọi hè
Xuân đường kíp gọi Sinh về hộ tang.

https://tieulun.hopto.org

6

Lòng còn gửi áng mây Hàng
Phục thư đã thấy tin chàng đến nơi.

7

Tuần sau bỗng thấy hai người
Vốn nhà cũng tiếc của trời cũng tham.

8

Nghe tin nở mặt nở mày
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần.

9

Đến nhà vừa thấy tin nhà
Đoàn viên vội mở tiệc hoa vui vầy.

10

Trải bao thỏ lặn ác tà
Gia đồng vừa gửi thư nhà mới sang.

11

Hư không đặt để nên lời
Điều này hẳn miệng những người thị phi.

12

Trở về minh bạch nói tường
Xe hương nàng đã thuận đường qui ninh.

13

Lo gì việc ấy mà lo
Một năm nửa mới thăm dò được tin.

https://tieulun.hopto.org

14

Xin chàng liệu kíp lại nhà
Cho người thấy mặt là ta cam lòng.

15

Hữu tình ta lại gặp ta
Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân.

5. TỐN (Tranh tụng: Kiện tụng được hay thua)

1

Ngại ngùng ngọn hỏi ngành tra
Thua cơ mụ cũng cầu hòa dám sao.

2

Nghĩ đà bưng kín miệng bình
Rày làn mai lửa như hình chưa thông.

3

Tha ra thì cũng may đời
Ngắn ngày thôi chớ dài lời làm chi.

4

Mặt sao dày gió dạn sương
Dơ tuồng nghỉ cũng kiếm đường tháo lui.

5

Thôi đừng nước đã cứu hờn
Có ta đây cũng chẳng còn có gì.

https://tieulun.hopto.org

6

Còn nhiều ân oán với nhau
Xem tình ra cũng những màu dỏ dang.

7

Đêm ngày giữ mực dấu quanh
Làm chi những thói trẻ ranh nực cười.

8

Cúi đầu qùi trước sân hoa
Có nghe lời trước chớ đà lụy sau.

9

Phận bồ từ vạn chữ tòng
Ngoài thì là lý song trong là tình.

10

Lượng trên quyết chẳng thương tình
Thôi thì dẹp nỗi bất bình cho xong.

11

Quyết ngay biện bạch một bề
Tiên hoa trình trước ân phê xem tường.

12

Cùng nhau theo gót sai nha
Thân cung nàng mới dâng qua một tờ.

13

Lửa tâm càng dập càng nồng
Gỏm tay thêu dệt ra lòng trêu người.

https://tieulun.hopto.org

14

Đã đưa đến trước cửa công
Thế nào cũng chẳng giấu xong được nào.

15

Một lời thuyền đã êm đềm
Đã tin điều trước ắt nhằm điều sau.

6. LY (Bình an: Vận nhà bỉ hay thái)

1

Đã nên có nghĩa có nhân
Âm công cất một đồng cân đã già.

2

Nhìn xem đủ mặt một nhà
Hai thân còn đỏ tiệc hoa chưa về.

3

Một nhà xum họp trúc mai
Nghìn năm dằng dặc quan giai lần lần.

4

Người sao hiếu nghĩa đủ đường
Gia tư nghỉ cũng thường thường bậc trung.

5

Màng vui rượu sớm trà trưa
Bàn vây điểm nước, đường tơ họa đàn.

https://tieulun.hopto.org

6

Ai ngờ lại hợp một nhà
Xuân lan, thu cúc mặn mà cả hai.

7

Lời tan hợp, nỗi hàn huyên
Tẩy trần mượn chén giải phiền đêm thu.

8

Vợ chồng chén tạc chén thù
Kiếp này chẳng kéo đền bù mới xuôi.

9

Vinh hoa bỏ lúc phong trần
Bầu tiên chuốc rượu câu thần nối thơ.

10

Hai tình vẹn vẻ hòa hai
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông.

11

Còn nhiều hường thụ về sau
Tơ duyên nào đã hết đâu vội gì.

12

Huệ lan sực nức một nhà
Xuân già còn khỏe, huyên già còn tươi.

13

Việc nhà đã tạm thong dong
Tin sương luống những rày mong mai chờ.

https://tieulun.hopto.org

14

Cửa hàng buôn bán cho may
Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.

15

Nạn xưa trút sạch làu làu
Duyên xưa tròn trặn, phúc sau dồi dào.

7. KHÔN (Hôn nhân: Việc vợ chồng tốt hay xấu)

1

May thay giải cấu tương phùng
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.

2

Rằng hay thì thực là hay
Lứa đôi ai lại đẹp tày Thôi- Trương.

3

Một lời đã biết đến ta
Lọ là chăn gối mới ra sắt cầm.

4

Tiếc hoa những ngậm ngùi xuân
Châu trần nào có châu trần nào hơn.

5

Quản bao tháng đợi năm chờ
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.

https://tieulun.hopto.org

6

Sá chi liễu ngõ hoa tường
Cạn lòng lá thắm dứt đường chim xanh.

7

Gieo thoi trước chẳng giữ giàng
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

8

Rõ ràng thực lúa đôi ta
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao.

9

Tình riêng chưa dám rỉ răng
Buộc chân thôi cũng xích thằng nhiệm trao.

10

Vì ai ngăn đón gió đông
Nghĩ lòng lại xót xa lòng đòi phen.

11

Ví dù giải kết đến điều
Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai.

12

Nhân khi bàn bạc gần xa
Sự mình cũng rắp lân la giải bày.

13

Một lời tuy có ước xưa
Đào non sớm liệu se ta kịp thì.

https://tieulun.hopto.org

14

Nói càng hổ thẹn trăm chiều
Hai thân thì cũng quyết theo một bài.

15

Trai anh hùng gái thuyền quyên
Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.

8. ĐOÀI (Thương mại: Buôn bán lãi hay lỗ)

1

Phong sương đượm vẻ thiên nhiên
Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi.

2

Mặn nồng một vẻ một ưa
Một ngày nặng gánh tương tư một ngày.

3

Muôn ngàn người thấy cũng yêu
Xăm xăm đè nẻo Lam Kiều lần sang.

4

Rằng mua ngọc đến Lam Kiều
Xem trong âu yếm có chiều lả lơi.

5

Một lời thuyền đã êm đềm
Vui này đã bỏ đau ngầm xưa nay.

https://tieulun.hopto.org

6

Thoắt buôn về thoắt bán đi
Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến anh.

7

Những là nấn ná đợi tin
Hoài công nắng giữ mưa gần với ai.

8

Dưới trần mấy mặt làng chơi
Thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma.

9

Cò kè bớt một thêm hai
Còn nhờ lượng bể thương bài nào chăng.

10

Quan phòng then nhặt lưới mau
Trước là vừa vốn còn sau thì lời.

11

Rõ ràng trong ngọc trắng ngà
Này trong khuê các đâu mà đến đây.

12

Cùng trong một tiếng tơ đồng
Đem vào đề đó lộn sòng ai hay.

13

Sương mai tính đã rủ mòn
Mừng thầm được mối bán buôn có lời.

https://tieulun.hopto.org

14

Nghìn vàng gọi chút lễ thường
Tóc mây một mớn dao vàng chia đôi.

15

Người một nơi hỏi một nơi
Nửa đời nếm trải mọi mùi đắng cay.

9. GIÁP (Thiên di: Đổi, dời êm hay động)

1

Mượn điều trúc viện thừa lương
Tính sao cho vẹn mọi đường thì vâng.

2

Khi ăn ở, lúc ra vào
Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy.

3

Lòng riêng mừng sợ khôn cầm
Ở đây hoặc có giai âm chăng là.

4

Công tư vẹn cả hai bề
Túi đàn cặp sách đề huề dọn sang.

5

Hỏi nhà nhà đã dời xa
Trước còn trăng gió sau ra đá vàng.

https://tieulun.hopto.org

6

Quản chi lên thác xuống ghềnh
Khuôn thiêng lừa lọc đã đành có nơi.

7

Nơi gần thì chẳng tiện nơi
Ngập ngừng nàng mới tìm lời giải khuyên.

8

Người quen thuộc kẻ xung quanh
Hãy xin báo đáp ân tình cho phu.

9

Biết bao công mượn của thuê
Dàn dà rồi sẽ liệu về cố hương.

10

Hỏi thăm đi trú nơi nao
Rẽ mây tròng tò lối vào Thiên Thai.

11

Ở đây âm khí nặng nề
Thành thân rồi sẽ liệu về cố hương.

12

Bước đi một bước một dừng
Rút dây sợ nữa động rừng lại thôi.

13

Sinh rằng : Riêng tưởng bấy lâu
Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này.

https://tieulun.hopto.org

14

Ở đây tai vách mạch rừng
Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua.

15

Chung quanh những nước non người
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông.

10. ẤT (Tật bệnh: Bệnh nặng hay nhẹ)

1

Trùng sinh ân nặng bể trời
Cõi trần mà lại thấy người cửu nguyên.

2

Sư rằng cũng chẳng hề chi
Đã tu, tu chót qua thì thì thôi.

3

Ăn năn thì sự đã rồi
Trong cơ âm cực, dương hồi khôn hay.

4

Mặt nhìn mặt càng thêm tươi
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

5

Xuân huyên lo sợ xiết bao
Hoạ dần dần bớt chút nào được chăng.

https://tieulun.hopto.org

6

Những là lạ nước lạ non
Tuyết sương ngày một hao mòn mình ve.

7

Kẻ thang người thuốc bời bời
Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương.

8

Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau
Nói lời trước mặt, rơi châu vắng người.

9

Nỗi niềm tưởng đến mà đau
Tuyết sương nhuộm nửa mai đầu hoa râm.

10

Thuốc thang suối một ngày thâu
Cười rằng trí kỷ trước sau mấy người.

11

Sắn bìm chút phận con con
Lần lừa ai biết hãy còn hôm nay.

12

Sen tàn cúc loại nở hoa
Còn nhiều nợ lắm ai đà thác cho.

13

Độ sinh nhờ đức cao dày
Sống thừa còn tưởng đến rày mưa sao.

https://tieulun.hopto.org

14

Nào hay chưa hết nhân duyên
Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau.

15

Lại càng mê mẩn tấm thân
Đã xoay đến thế còn vần chưa tha.

11. BÍNH (Khoa đỗ: Đi thi đỗ hay trượt)

1

Ngập ngừng thẹn lục e hồng
Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam.

2

Vâng trình hội chủ xem tường
Thì trao giải nhất chỉ nhường cho ai.

3

Dắt tay vội rước vào nhà
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

4

Kim từ nhẹ bước thanh vân
Hoa xuân đương nhụy ngày xuân còn dài.

5

Chế khoa gặp hội tràng văn
Hoa xưa tuy cũ mấy phân chung tình.

https://tieulun.hopto.org

6

Bây giờ rõ mặt đối ta
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.

7

Sẵn sàng tề chỉnh uy nghi
Hoa quan chấp chới hà y rõ ràng.

8

Đều là sa sút khó khăn
Tiu đâu đã thấy cửa ngăn gọi vào.

9

Nền phú hậu bậc tài danh
Một vàng như thể cây quỳnh cành giao.

10

Mới hay tiền định chẳng lầm
Sợ thay mà lại mừng thầm cho ai.

11

Nghe lời sửa áo cài trâm
Đã tin điều trước ắt nhầm điều sau.

12

Cửa trời rộng mở đường mây
Ở trong dường có hương bay ít nhiều.

13

Giận duyên tủi phận bời bời
Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.

https://tieulun.hopto.org

14

Cùng nhau trông mặt cả cười
Nhờ tay tế độ với người trầm luân.

15

Tấm thân rày đã nhẹ nhàng
Bây giờ kim mã ngọc đường với ai.

12. ĐINH (Tử tức: Đường con cái)

1

Rằng con biết tội đã nhiều
Tấm lòng nhi nữ cũng xiêu anh hùng.

2

Một trai con thứ rốt lòng
Chút thân bỏ liễu còn mong có rày.

3

Khen tài nhà ngọc phun châu
Chầy ra là một năm sau vội gì.

4

Đến bây giờ mới thấy đây
Tắc riêng như cắt gánh đầy đổ đi.

5

Chắc rằng mai trúc lại vầy
Mừng nào lại qúa mừng này nữa chăng.

https://tieulun.hopto.org

6

Bóng nga thấp thoáng dưới mành
Ngẫm cơ hội ngộ đã dành hôm nay.

7

Có khi vui miệng vui cười
Nghĩ con vắng vẻ thương người nết na.

8

Tống đường chút chưa cam lòng
Đổi thay nhạn yến đã hòng đầy niên.

9

Xót con lòng nặng chề chề
Chàng càng thêm nể thêm vì mười phân.

10

Càng trông mặt, càng ngẩn ngơ
Rỡ ràng mỏ mắt, còn ngờ chiêm bao.

11

Ông bà trông mặt cầm tay
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê.

12

Đành lòng chờ đó ít lâu
Đứng trông nàng cũng trở sầu làm tươi.

13

Thôi con còn nói chi con
Đèn khuya chung bóng trăng tròn sánh vai.

https://tieulun.hopto.org

14

Mụ càng tô lục chuốt hồng
May ra khi đã tay bồng tay mang.

15

Làn làn thỏ bạc ác vàng
Nỡ nang mày mặt rỡ ràng mẹ cha.

13. MẬU (Xuất hành: Ra đi may, rủi)

1

Rằng trăm năm cũng từ đây
Bi hoan mấy nỗi đêm chầy trăng cao.

2

Buộc yên quẩy gánh vội vàng
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.

3

Tiễn đưa một chén quan hà
Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi.

4

Nhớ ơn chín chữ cao sâu
Chân trời mặt biển biết đâu là nhà.

5

Trông lên mặt sắt đen sì
Quan san ngàn dặm thê nhi một đoàn.

https://tieulun.hopto.org

6

Đoạn trường thay lúc phân kì
Cố nhân đã dễ mấy khi bàn hoàn.

7

Còn điều chi nữa mà ngờ
Dám xa xôi mặt mà thừa thớt lòng.

8

Ngại ngùng dọn gió e sương
Buồng trong này nỗi chù tường ở nhà.

9

Gìn vàng giữ ngọc cho hay
Chén mừng xin đợi ngày này năm sau.

10

Ngoài ngàn dặm chốc ba đông
Nghe chim như nhắc tấm lòng thần hôn.

11

Nửa năm hương lửa đương nồng
Thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.

12

Thương nhau xin nhớ lời nhau
Khắc canh đã giục nam lâu mấy hồi.

13

Lại đây xem lại cho gần
Bấy lâu kẻ Việt người Tần cách xa.

https://tieulun.hopto.org

14

Dặm hồng bụi cuốn chinh an
Chìa phôi ngừng chén hợp tan nghẹn lời.

15

Tính rằng mặt nước chân mây
Mừng nào lại qúa mừng này nữa chăng.

XIV. KỶ (Truy tầm: Tìm kiếm thấy hay mất)

1

Này này sự đã qúa nhiên
Cũng người một hội một thuyền đâu xa.

2

Thước thầy sau tó lao xao
Nọ nghe rằng có con nào ở đây.

3

Nguyền người quanh quất đâu xa
Cùng trong thân thiết ruột rà chẳng sai.

4

Bấy giờ ai lại biết ai
Cậy tay thầy thợ mượn người dò la.

5

Hàn gia ở mé tây thiên
Rêu chùm kẽ ngạch cỏ len mái nhà.

https://tieulun.hopto.org

6

Rằng sao nói lạ lùng thay
Không dưng chưa dễ mà bay đường trời.

7

Rõ ràng của dẫn tay trao
Gần đây nào phải người nào xa xôi.

8

Xót người lưu lạc bấy lâu
Bóng chim tăm cá biết đâu mà tìm.

9

Người còn thì của hãy còn
Phải dò cho đến ngọn nguồn mạch sông.

10

Xót nàng chút phận thuyền quyên
Trong khi ngộ biến lòng quyền biết sao.

11

Quanh co theo giải giang tân
Nước xuôi bỗng thấy trôi gần đến nơi.

12

Mặt nhìn ai nấy đều kinh
Chuông vàng khánh bạc bên mình giở ra.

13

Mất người còn chút của tin
Muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay.

https://tieulun.hopto.org

14

Phải điều cầu Phật cầu Tiên
Tìm đâu thì cũng biết tin rõ ràng.

16

Rằng trong tác hợp cơ trời
Lục trình chàng cũng đến nơi bấy giờ.

15. CANH (Ưu tư: Lo sợ lành, dữ)

1

Thang mây dón bước ngọn tường
Biết đâu mà giải can tràng vào đâu.

2

Thương tình con trẻ thơ ngây
Trần cam ai kẻ đỡ thay việc mình.

3

Tiếc thay trong giá trắng ngần
Lạc đàn mang lấy nợ nần yến anh.

4

Cội xuân tuổi hạc càng cao
Chữ tình bên hiếu bên nào nặng hơn.

5

Gạn gùng ngành ngọn cho tường
Dễ rò rốn biển khôn lường lạch sông.

https://tieulun.hopto.org

6

Làn làn tháng trọn ngày qua
Miệng người đã lấm tin nhà khi không.

7

Chênh chênh bóng nguyệt xế mành
Xa xôi ai có thấu tình chăng ai.

8

Được rày tái thế tương phùng
Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi.

9

Ngổn ngang trăm mối bên lòng
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm.

10

Thương ôi tài sắc bậc này
Dung quang chẳng khác chi ngày bước ra.

11

Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người
Còn ra khi đã da mồi tóc sương

12

Về chi một mảnh hồng nhan
Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình.

13

Mảy ai trăng mối in ngần
Lại mang lấy tiếng dữ gần lành xa.

https://tieulun.hopto.org

14

Còn duyên may lại còn người
Trong cơ âm cực dương hồi khôn hay.

15

Xem qua Sư mới dạy qua
Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau.

16. TẤN (Thám yết: Đi thăm có được gặp không)

1

Tình nhân lại gặp tình nhân
Lời tan hợp chuyện xa gần thiếu đâu.

2

Làn thu thủy nét xuân sơn
Bóng hoa rợp đất vẻ ngân ngang trời.

3

Thờ ơ gió trúc mưa mai
Mua vui cũng được một vài trống canh.

4

Ngày vui ngắn chẳng đầy gang
Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên.

5

Tàng tàng chén cúc dở say

https://tieulun.hopto.org

Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên.

6

Của thiền vừa cũ cuối xuân
Ngựa xe như nước áo quần như nêm.

7

Lơ thơ tơ liễu buông mành
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

8

Bước lần theo ngọn tiểu khê
Thảo am đó cũng gần kề chẳng xa.

9

Dập dìu tài tử giai nhân
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.

10

Dùng dằng nửa ở nửa về
Hàn huyên chưa cạn mọi bề gần xa.

11

Bỗng đâu lại gặp một người
Duyên ta mà cũng phúc trời chi đây.

12

Bóng tàu vừa lạt vẻ ngân
Lòng buông tay khấu bước lần dặm băng.

13

Thôi đà mắc lận thì thôi

https://tieulun.hopto.org

Thước hàm rồng cá gieo mồi thủy tinh.

14

Khi nên trời cũng chiều người
Hai bên gặp gỡ một lời kết giao.

15

Lần lần tháng trọn ngày qua
Miệng người đã lắm tin nhà thì không.

17. NHÂM (Kỳ nghệ: Nghề nghiệp thành hay bại)

1

Tình cờ chẳng hẹn mà nên
Xưa nay nhận định thắng thiên cũng nhiều.

2

Trăm năm tính cuộc vuông tròn
Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ.

3

Người nách thước kẻ tay dao
Côn quyền hơn sức lược thao gồm tài.

4

Rủi may âu cũng sử trời
Thế nào xin quyết một bài cho xong.

5

Bày hàng cỗ xúy xôn xao

https://tieulun.hopto.org

Vẽ nào chẳng mặn nét nào chẳng ưa.

6

Xem thơ nức nở khen thầm
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.

7

Cung thương lầu bậc ngũ âm
Giá đành tứ khẩu cầm tâm khác thường.

8

Sương in mặt tuyết pha thân
Làm gương cho khách hồng quần thử soi.

9

Nàng rằng đã quyết một bề
Võ lòng học lấy những nghề nghiệp hay.

10

Dẫu rằng sông cạn đá mòn
Hoa dù giã cánh lá còn xanh cây.

11

Làm cho trông thấy nhân tiền
Trăng thu sân đã vài phen đứng đầu.

12

Bây giờ sự đã vẹn toàn
Một lời quyết hẳn muôn vàn kính thêm.

13

Lựa chi những khúc tiêu tao

https://tieulun.hopto.org

Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong.

14

Sư rằng phúc họa đạo trời
Tái sinh trần tạ lòng người từ bi.

15

Lòng riêng mừng sợ khôn cầm
Ở đây hoặc có giai âm chăng là.

18. QUÝ (Tâm sự: Tình riêng có toại nguyện hay không)

1

Trong khi chắp cánh liền cành
Đạo tòng phu lấy chữ trinh làm đầu.

2

Lệnh quan ai dám cãi lời
Trong mình nghĩ đã có người thác oan.

3

Trăng thề còn đó trơ trơ
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai.

4

Hồ sinh ra phận thơ đào
Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành.

5

https://tieulun.hopto.org

Chứng minh có đất có trời
Hai bên gặp gỡ một lời kết giao.

6

Sâm thương chẳng vạn chữ tòng
Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi.

7

Tấm thân rày đã nhẹ nhàng
Mà lòng phiếu mẫu mấy vàng cho cân.

8

Có khi biển có khi thường
Ngòi chò nước đến xem dường còn quê.

9

Trăng già độc địa làm sao
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi.

10

Nghe càng đắm ngắm càng say
Ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành.

11

Chị sao phận mỏng phúc dầy
Đoạn trường ai biết lúc này mới thôi.

12

Nghĩ đời mà ngán cho đời
Trăm nghìn đổ một trận cười như không.

13

https://tieulun.hopto.org

Thửa công đức ấy ai bằng
Khôn ngoan rất mực nói năng phải lời.

14

Những là phiền muộn đêm ngày
Thôi thôi ta đã mắc tay ai rồi.

15

Dịp đâu may mắn lạ thường
Giúp lời phương tiện mở đường hiếu sinh.

https://tieulun.hopto.org

nhatbook.com

MỤC LỤC

Trang 5
9
18
46
50
100
107
144

https://tieulun.hopto.org